

Số: **2120** /TTCP-KHTCTH

Hà Nội, ngày **10** tháng 9 năm 2014

V/v trả lời kiến nghị của cử tri
tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khoá XIII

Kính gửi: Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, TP: Điện Biên, Phú Thọ, Hải Dương, Nghệ An, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Tây Ninh/Ninh Thuận, Bình Thuận, Hưng Yên, Hà Tĩnh, Lào Cai, Bạc Liêu, Thừa Thiên - Huế, An Giang, Lâm Đồng, Đồng Tháp, Bến Tre, Quảng Nam, Phú Yên, Bình Định, Đắk Lắk; TP: Hồ Chí Minh, Đà Nẵng; Hải Phòng.

Thực hiện Công văn số 215/BDN ngày 26/6/2014 của Ban Dân nguyện, Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIII, Thanh tra Chính phủ phúc đáp như sau:

I. NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ

Câu 1. Trong thời gian qua công tác phòng, chống tham nhũng có nhiều tiến bộ, nhiều vụ án tham nhũng đã được phát hiện và thông báo rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, cử tri cho rằng việc xử lý các vụ án tham nhũng còn chậm, kéo dài, các hình thức xử lý còn quá nhẹ, chưa đủ sức răn đe, gây tâm lý hoài nghi trong nhân dân. Đề nghị trong thời gian tới Đảng và Nhà nước đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, đặc biệt cần xử lý nghiêm khắc, triệt để các hành vi tham nhũng để tạo niềm tin trong nhân dân.

Công tác PCTN trong thời gian qua đạt được kết quả nhất định, trong đó việc phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng được đẩy mạnh, tạo chuyển biến tương đối rõ nét, tiến độ điều tra, truy tố, xét xử một số vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp được đẩy nhanh hơn, nhiều vụ án lớn được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật. Đặc biệt là việc công khai đưa ra xét xử nghiêm minh các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp (các vụ án: Vũ Quốc Hào và đồng phạm, Vũ Việt Hùng và đồng phạm, vụ án Dương Chí Dũng và đồng phạm, Huỳnh Thị Huyền Như và đồng phạm...) đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo của cán bộ, đảng viên và nhân dân, có tác dụng cảnh tỉnh, răn đe đối với hành vi tham nhũng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, việc xử lý một số vụ việc, vụ án tham nhũng vẫn còn chậm, kéo dài do một số nguyên nhân chủ yếu sau đây:

- Trong một số vụ việc, vụ án tham nhũng, việc phối hợp trong đánh giá chứng cứ, định tội danh giữa các cơ quan tiến hành tố tụng chưa thật chặt chẽ nên hiệu quả xử lý chưa cao.

- Công tác giám định tư pháp còn nhiều bất cập như thời gian giám định dài, kinh phí chi trả giám định lớn, kết luận giám định không rõ ràng, phải quyết định trưng cầu giám định nhiều lần, năng lực chuyên môn của giám định viên còn hạn chế...

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại một số cơ quan, một số cấp ủy, người đứng đầu trong công tác phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng có lúc, có nơi chưa theo kịp yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn.

- Đối tượng tham nhũng là những cán bộ có chức vụ, quyền hạn, có trình độ hiểu biết, có nhiều mối quan hệ, có chuyên môn sâu trong lĩnh vực công tác nên thủ đoạn che giấu tinh vi, khó phát hiện.

Bên cạnh đó, việc xử lý hành vi tham nhũng ở một số vụ, việc có biểu hiện nương nhẹ; vẫn còn tình trạng xử lý kỷ luật hành chính thay cho việc xử lý hình sự. Do vậy, trong thời gian tới cần phải khắc phục những tồn tại, yếu kém nói trên để tạo niềm tin trong nhân dân đối với công tác PCTN của Đảng và Nhà nước.

Câu 2. *Cử tri ghi nhận và đánh giá tích cực về một số kết quả đạt được trong công tác phòng, chống tham nhũng thời gian qua, tuy nhiên cũng cho rằng công tác này vẫn còn hạn chế, chưa ngăn chặn, đẩy lùi được tình trạng tham nhũng. Một số vụ án tham nhũng xử lý chậm, gây tâm lý hoài nghi, ảnh hưởng lòng tin nhân dân về tính nghiêm minh của pháp luật. Cử tri kiến nghị các ngành chức năng cần tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm sát và xử lý kịp thời, nghiêm túc các vụ việc tham nhũng, lãng phí, nhất là những vụ việc nghiêm trọng, phức tạp mà dư luận xã hội quan tâm; giải quyết dứt điểm những vụ việc tồn đọng.*

Trong thời gian vừa qua, với sự cố gắng, quyết tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) đã có sự chuyển biến tích cực, nhất là tích cực hoàn thiện thể chế về PCTN, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận được sự đồng tình của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, việc phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, cơ quan báo chí, nhân dân được tăng cường.

Tuy nhiên, công tác PCTN trong thời gian qua vẫn còn nhiều hạn chế so với yêu cầu, kỳ vọng của nhân dân như việc tự phát hiện hành vi tham nhũng ngay trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị còn hạn chế; việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tại nhiều cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức; việc phát hiện tham nhũng qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán còn hạn chế; một số vụ việc, vụ án tham nhũng xử lý chậm, kéo dài, tình trạng sách nhiễu của một bộ phận cán bộ, công chức chậm được khắc phục, gây bức xúc trong xã hội, tổ chức, hoạt động của các cơ quan, đơn vị chuyên trách về PCTN có mặt chưa hợp lý, hiệu quả còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, yếu kém nêu trên là do một số cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu chưa thực sự quan tâm đúng mức

tới việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN; việc quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên còn yếu; việc thực thi pháp luật chưa nghiêm; một số cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội còn sơ hở, chưa đồng bộ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng; hoạt động giám định tư pháp trong các lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân hàng, xây dựng phục vụ công tác PCTN còn gặp khó khăn, vướng mắc, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng...;

Do vậy, để khắc phục những hạn chế, yếu kém nhằm ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, loại bỏ dần các cơ hội và điều kiện phát sinh tham nhũng cần phải tổ chức thực hiện nghiêm, có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN; xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật mọi hành vi tham nhũng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức liêm chính; tiếp tục hoàn thiện thể chế về PCTN; tăng cường năng lực thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát, điều tra, truy tố xét xử trong phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thanh tra, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng theo Kế hoạch số 08-KH/TW ngày 12/3/2012 của Bộ Chính trị; xử lý kiên quyết, kịp thời các hành vi tham nhũng nhất là trong các cơ quan, đơn vị phòng, chống tham nhũng và những người bao che cho tham nhũng; tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc, vụ án tham nhũng, tồn đọng trong thời gian tới.

Câu 3. *Cử tri cho rằng thời gian qua các cấp chính quyền đã rất nỗ lực trong công tác phòng, chống tham nhũng, đưa một số vụ án tham nhũng lớn ra xét xử. Tuy nhiên hầu hết các cử tri đều cho rằng hiệu quả phòng, chống tham nhũng vẫn chưa cao. Cử tri đề nghị hành động quyết liệt hơn nữa trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; kiện toàn hệ thống các công cụ thanh, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm tham nhũng... để nâng cao hiệu quả công tác này. Việc kê khai tài sản công khai, minh bạch, công khai, qua đó có các biện pháp phát hiện những cán bộ, công chức làm giàu bất minh để xử lý đúng người, đúng tội, không để oan sai và không để lọt tội phạm...*

Trong thời gian qua, công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử một số vụ việc, vụ án tham nhũng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, đã đưa ra xét xử một số vụ án tham nhũng lớn được dư luận quần chúng nhân dân đồng tình, ủng hộ như: Vụ án tham nhũng tại Công ty cho thuê Tài chính II, Vụ án cố ý làm trái gây hậu quả nghiêm trọng và Tham ô xảy ra tại Tổng Cty Hàng Hải VN (Vinalines), Vụ án Nguyễn Đức Kiên và đồng phạm cố ý làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, kinh doanh trái phép và trốn thuế; vụ án Huỳnh Thị Huyền Như và đồng phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tham nhũng xảy ra tại Phòng Giao dịch Ngân hàng Công thương, Chi nhánh TP.HCM...

Tuy nhiên, tình hình tham nhũng vẫn diễn ra ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực với những thủ đoạn ngày càng tinh vi, khó phát hiện. Tình trạng sách nhiễu, vòi vĩnh, gây phiền hà ở một bộ phận công chức, viên chức nhà nước vẫn còn diễn ra ở nhiều lĩnh vực. Tham nhũng, lãng phí trong quản lý và

sử dụng đất đai, tín dụng, ngân hàng, quản lý vốn và tài sản tại một số doanh nghiệp nhà nước đã gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây bất bình trong xã hội.

Để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác PCTN, Chính phủ đã chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTN năm 2012; Nghị quyết số 63/2013/QH13 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, trong đó chú trọng phòng, chống tội phạm về kinh tế, chức vụ và tham nhũng; Chương trình hành động PCTN và các văn bản liên quan đến công tác PCTN của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành chức năng; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đồng bộ cả về kỷ luật Đảng, hành chính, kinh tế và hình sự các vụ việc, vụ án tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 08-KH/TW ngày 12-3-2012 của Bộ Chính trị về việc kiểm tra, giám sát việc thanh tra các vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội đặc biệt quan tâm.

Về công tác minh bạch tài sản, thu nhập, trong năm 2013, Thanh tra Chính phủ đã tham mưu đề Báo Cán sự Đảng Chính phủ trình Bộ Chính trị Đề án “Tăng cường thực hiện và kiểm soát việc kê khai tài sản theo các quy định của Đảng và Nhà nước”. Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Đề án, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản. Bên cạnh đó, để cụ thể hóa các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập (MBTSTN) được đề cập trong Luật PCTN sửa đổi, bổ sung năm 2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về MBTSTN; Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 hướng dẫn thi hành các quy định về MBTSTN và đang tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện Đề án kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Đề án đã đề xuất 4 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chính: i) Xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp luật về kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; ii) thực hiện có hiệu quả các biện pháp kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; iii) kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm; iv) xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp thông tin về tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

Song song với việc tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác MBTSTN, các chế tài xử lý vi phạm trong kê khai tài sản, thu nhập đã từng bước được hoàn thiện. Tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ đã chỉ rõ: Các trường hợp tổ chức việc kê khai, việc công khai chậm; người kê khai, giải trình chậm; người tổng hợp, báo cáo kết quả về minh bạch tài sản, thu nhập chậm; người kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc tài sản tăng

thêm không trung thực; các vi phạm trong xác minh tài sản, thu nhập tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải bị xử lý kỷ luật từ khiển trách đến cách chức hoặc bãi nhiệm. Một số trường hợp vi phạm về quy định MBTSTN còn bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật như: Người đứng đầu, người được giao nhiệm vụ cung cấp thông tin, tài liệu trong các cơ quan, đơn vị liên quan đến quản lý về đất đai, nhà, công trình kiến trúc, thuế, tài chính, ngân hàng và các cơ quan, đơn vị có liên quan khác không thực hiện, thực hiện không đầy đủ yêu cầu về xác minh tài sản, thu nhập; người tiết lộ thông tin hồ sơ xác minh tài sản, thu nhập khi chưa được người có thẩm quyền cho phép.

Câu 4. *Cử tri kiến nghị Nhà nước cần siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nhất là có giải pháp nghiêm khắc trừng trị tham nhũng, lãng phí, có các phương án hiệu quả trong việc phòng ngừa tham nhũng, tránh gây thất thoát tài sản, tiền bạc, công quỹ của Nhà nước, của nhân dân.*

Nhận thức rõ tác hại nghiêm trọng của tham nhũng, Đảng và Nhà nước xác định việc đấu tranh PCTN là vấn đề cấp bách, thường xuyên và lâu dài nhằm làm trong sạch bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Chính phủ xác định PCTN vẫn là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt trong công tác chỉ đạo, điều hành, có xác định trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn và lộ trình thực hiện. Đồng thời chỉ rõ, các cấp ủy đảng, cán bộ chủ chốt, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải đi đầu, làm trước và phải thật sự gương mẫu để cấp dưới và nhân dân noi theo.

Một trong những giải pháp phải được quan tâm thực hiện trong thời gian tới là nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhất là trên các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng như quản lý, sử dụng đất, tín dụng - ngân hàng, sử dụng vốn - ngân sách nhà nước, đầu tư công, thuế, hải quan; xây dựng cơ chế để người dân tham gia PCTN và bảo vệ người tố cáo tham nhũng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng; xử lý kiên quyết, kịp thời các hành vi tham nhũng, bất kể người có hành vi tham nhũng là ai, ở vị trí nào. Kiên quyết thu hồi triệt để tài sản của Nhà nước, tập thể, cá nhân bị những kẻ tham nhũng chiếm đoạt; kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị về PCTN ở Trung ương, các cấp, các ngành.

Câu 5. *Đề nghị cần quy trách nhiệm cho người đứng đầu để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí ở cơ quan, đơn vị mình quản lý*

Theo thống kê, số người đứng đầu bị xử lý khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí ở cơ quan, đơn vị mình quản lý còn ít so với số vụ việc tham nhũng được phát hiện, nguyên nhân là còn có sự nể nang, né tránh trong xử lý. Nguyên nhân chính là do néu tích cực kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ, thì có thể phải đối mặt với việc bị xử lý trách nhiệm hoặc ảnh hưởng đến uy tín, thành tích của bản thân và đơn vị. Bên cạnh đó, vẫn còn tình trạng nhầm lẫn giữa việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng với việc xử lý người đứng đầu do trực tiếp thực hiện hành vi tham nhũng.

Nhằm hạn chế những bất cập, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 211/NĐ-CP ngày 19/12/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

Nghị định đã đề cập một cách cụ thể nguyên tắc xem xét, hình thức kỷ luật, thẩm quyền, trình tự tiến hành kỷ luật đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng. Bên cạnh đó, qua thực tế triển khai giải pháp này cho thấy cần phải kịp thời biểu dương khen thưởng những người đứng đầu đã chủ động phát hiện, xử lý nghiêm tham nhũng; tăng cường kiểm tra, xử lý, không bao che, nương nhẹ đối với những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng trong nội bộ cho dù người đó là ai. Theo báo cáo của các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan, trong 8 tháng đầu năm 2014, có 35 người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng bị xử lý.

Câu 6. *Cử tri cho rằng, gần đây các vụ án tham nhũng lớn là một nguy cơ đã ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế, nhất là trong nhân dân rất bức xúc, nhưng xử lý còn chậm và còn nhẹ. Để chống tham nhũng có hiệu quả, đề nghị đẩy mạnh phát huy dân chủ, thực hiện phương châm: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội nhất là trong lĩnh vực xây dựng (cầu, đường, trường học...).*

Thời gian gần đây, một số vụ án tham nhũng lớn đã được phát hiện và đưa ra xét xử, điển hình như: Vụ án Vũ Quốc Hào và đồng phạm “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “tham ô tài sản” xảy ra tại Công ty cho thuê tài chính II - Ngân hàng NN và Phát triển Nông thôn Việt Nam (ACLI); vụ án Dương Chí Dũng và đồng phạm tham ô tài sản và cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam; vụ án Vũ Việt Hùng cùng đồng phạm nhận hối lộ, vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Đắc Lắc-Đắc Nông và Ngân hàng TMCP Phương Đông; vụ Dương Thanh Cường cùng đồng phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng xảy ra tại Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh 6 và Chi nhánh Bình Chánh TP. HCM; vụ Nguyễn Đức Kiên và đồng phạm cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, kinh doanh trái phép về tài chính và trốn thuế; vụ án Phạm Thị Bích Lương cùng đồng phạm vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Công ty liên doanh Lifepro Việt Nam và Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam Chi nhánh Nam Hà Nội...

Việc xét xử các vụ án trên đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân, có tác dụng cảnh tỉnh, răn đe đối với hành vi

tham nhũng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, việc xử lý một số vụ việc, vụ án tham nhũng vẫn còn chậm, kéo dài do một số nguyên nhân chủ yếu sau đây:

- Trong một số vụ việc, vụ án tham nhũng, việc phối hợp trong đánh giá chứng cứ, định tội danh giữa các cơ quan tiến hành tố tụng chưa thật chặt chẽ nên hiệu quả xử lý chưa cao.

- Công tác giám định tư pháp còn nhiều bất cập như thời gian giám định dài, kinh phí chi trả giám định lớn, kết luận giám định không rõ ràng, phải quyết định trung cầu giám định nhiều lần, năng lực chuyên môn của giám định viên còn hạn chế...

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại một số cơ quan, một số cấp ủy, người đứng đầu trong công tác phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng có lúc, có nơi chưa theo kịp yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn.

- Đối tượng tham nhũng là những cán bộ có chức vụ, quyền hạn, có trình độ hiểu biết, có nhiều mối quan hệ, có chuyên môn sâu trong lĩnh vực công tác nên thủ đoạn che giấu tinh vi, khó phát hiện.

Câu 7. Đối với công tác phòng chống tham nhũng thời gian qua được quan tâm, có đưa ra xử lý, nhưng càng được quan tâm thì sự việc xảy ra càng tinh vi và quy mô hơn, có hiện tượng cán bộ lợi dụng người thân có chức, có quyền dựa vào đó để trục lợi làm ăn. Đề nghị tăng cường kiểm tra, thanh tra hơn nữa.

Công tác PCTN trong thời gian qua tiếp tục được các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền quan tâm triển khai thực hiện và đạt những kết quả tích cực trên một số mặt công tác như: Lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCTN; quản lý nhà nước về PCTN; xây dựng hoàn thiện thể chế PCTN; minh bạch tài sản, thu nhập; phát hiện, xử lý tham nhũng; hoạt động của các cơ quan có chức năng PCTN Trung ương và các ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy; vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc các cấp, báo chí và nhân dân đối với công tác PCTN v.v...

Do có sự chỉ đạo tập trung, sâu sát của Ban Chỉ đạo và trách nhiệm cao của các cơ quan thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử nên công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng tiếp tục được đẩy mạnh, có bước chuyển biến tương đối rõ rệt, nhất là trong việc xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội đặc biệt quan tâm¹.

Tuy nhiên, tham nhũng vẫn còn nghiêm trọng với những biểu hiện tinh vi, phức tạp xảy ra trên nhiều lĩnh vực, nhiều cấp, nhiều ngành... gây bức xúc trong xã hội. Tình trạng nhũng nhiễu, vòi vĩnh trong khu vực công vẫn diễn ra phổ biến, đã xuất hiện tình trạng tham nhũng có tính lợi ích nhóm trong một số lĩnh vực. Tham nhũng lớn tập trung những lĩnh vực nhạy cảm. Tham nhũng nhỏ xảy ra với những hoạt động thường xuyên, có sự tiếp xúc giữa người dân, doanh

¹ Các vụ án Vũ Quốc Hào, Vũ Việt Hùng, Dương Chí Dũng, Huỳnh Thị Huyền Như, Nguyễn Đức Kiên và đồng phạm...

nghiệp như: Thuế, hải quan, cấp giấy phép, dịch vụ công, kiểm tra xử lý các vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực quản lý nhà nước.

Do vậy, trong thời gian tới, ngoài việc chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, Chính phủ đã xác định một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03-01-2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”; Nghị quyết số 63/2013/QH13 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, trong đó chú trọng phòng, chống tội phạm về kinh tế, chức vụ và tham nhũng; Chương trình hành động của Chính phủ về công tác PCTN, lãng phí giai đoạn 2012-2016.

- Tích cực triển khai thực hiện các quy định của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCTN năm 2012 nhất là lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong một số lĩnh vực được dự báo có nguy cơ tham nhũng cao trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách lớn về phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng về trao đổi cung cấp thông tin về tham nhũng. Đẩy mạnh thanh tra trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ công vụ, giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra; chủ động đề xuất các cuộc thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu tham nhũng. Xử lý kiên quyết, kịp thời các hành vi tham nhũng, thu hồi triệt để tài sản của Nhà nước, tập thể, cá nhân bị chiếm đoạt và thất thoát.

Câu 8. *Cần xử lý nghiêm minh các hành vi tham ô, tham nhũng; hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan để công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng có hiệu quả, đặc biệt là phải tăng cường công tác giáo dục phẩm chất đạo đức cho cán bộ, công chức và có biện pháp mạnh mẽ hơn để đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội nhằm lập lại trật tự, an toàn xã hội.*

Trong thời gian qua, công tác xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng đã được tập trung đẩy mạnh, tạo được sự chuyển biến tích cực: Tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã được đẩy nhanh hơn; nhiều vụ án được mở rộng điều tra cả về tội danh và số lượng bị can, mức án đủ nghiêm, đủ sức răn đe hành vi tham nhũng; việc xử án treo trong các vụ án tham nhũng đã được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành nghị quyết hướng dẫn và được giám đốc, kiểm tra chặt chẽ nên việc xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo và việc xử phạt cải tạo không giam giữ đối với nhóm tội phạm tham nhũng trong những năm gần đây đã giảm dần; công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng được thực hiện thường xuyên, chủ động và hiệu quả; nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã được đưa ra xét xử nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật, được xã hội đồng tình ủng hộ đánh giá tốt, đã có tác dụng cảnh báo, răn đe, phòng ngừa tham nhũng.

Đây là những tiền đề có ý nghĩa quan trọng để tiếp tục thực hiện có hiệu quả hơn công tác PCTN trong thời gian tới.

Chính phủ đã quan tâm xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực kinh tế-xã hội để phòng ngừa tham nhũng; tham gia nghiên cứu sửa đổi các quy định liên quan đến tội phạm tham nhũng theo hướng: Bổ sung một số hành vi tham nhũng đã được quy định trong Luật PCTN vào Bộ Luật hình sự; quy định cụ thể điều kiện miễn hoặc giảm hình phạt đối với người có hành vi tham nhũng đã chủ động khai báo, khắc phục hậu quả trước khi bị phát giác và nội luật hóa những quy định của Công ước Liên Hợp quốc về chống tham nhũng phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Đối với việc tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức cho cán bộ, công chức, Chính phủ đã chỉ đạo các cấp, các ngành, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Theo đó, ngoài việc tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng và Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh còn chú trọng đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN gắn với việc kiểm điểm, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; làm tốt hơn nữa việc nêu gương những người tốt, việc tốt; lấy nhân tố tích cực để đẩy lùi tiêu cực, đồng thời phê phán, đấu tranh mạnh mẽ với những biểu hiện sa sút về tư tưởng chính trị, vô trách nhiệm, vụ lợi cá nhân, vi phạm những chuẩn mực đạo đức, lối sống.

Câu 9, 27: *Cử tri phản ánh việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng trong thời gian qua đạt được một số kết quả đáng phấn khởi, tuy nhiên diễn biến ngày càng phức tạp và tinh vi hơn. Đề nghị các cấp, các ngành cần tăng cường biện pháp hữu hiệu hơn để công tác này được thực hiện có hiệu quả.*

Với quyết tâm của cả hệ thống chính trị, trách nhiệm cao của Chính phủ, các cấp, các ngành, sự cố gắng của các cơ quan chức năng, các tổ chức, đoàn thể, cơ quan báo chí, truyền thông và nhất là vai trò quan trọng của quần chúng, nhân dân, công tác PCTN, lãng phí đã có những chuyển biến rõ nét, đạt được những kết quả quan trọng, phục vụ thiết thực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, ổn định đất nước.

Tuy nhiên, công tác PCTN, lãng phí vẫn chưa đạt được mục tiêu đề ra. Tình trạng tham nhũng vẫn còn nghiêm trọng, phức tạp, xảy ra trên nhiều lĩnh vực, ở nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều địa phương, kể cả trong các cơ quan bảo vệ pháp luật, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, khó phát hiện hơn. Công tác phát hiện và xử lý tham nhũng tuy có tiến bộ nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi đề xảy ra tham nhũng chưa được thực hiện nghiêm, thậm chí còn có biểu hiện nể nang, né tránh.

Trong thời gian tới, Chính phủ tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác PCTN, lãng phí, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành với phương hướng, giải pháp cụ thể như sau:

- Đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, lãng phí nhất là Luật PCTN sửa đổi, bổ sung năm 2012, Chương trình hành động của Chính phủ về công tác PCTN lãng phí giai đoạn 2012-2016; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; có chính sách truyền thông đúng đắn về tình hình tham nhũng, lãng phí và công tác PCTN, lãng phí; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, không để tình trạng thông tin sai lệch, chủ quan, tạo dư luận không đúng về tình hình và những nỗ lực PCTN, lãng phí.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm các cấp ủy đảng và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác PCTN, lãng phí; nhấn mạnh sự tự phê bình và phê bình, sự gương mẫu của cấp trên, của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trước hết là cấp Trung ương và người đứng đầu các ngành, các cấp, các đơn vị theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XI; kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị về PCTN, lãng phí ở các cấp, các ngành.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Nhất là, tăng cường dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị; thực hiện có hiệu quả việc MBTSTN của cán bộ, công chức, viên chức, việc tặng quà và nộp lại quà tặng.

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN, lãng phí đã được đề ra trong các nghị quyết của Đảng; hoàn thiện cơ chế bảo vệ, khen thưởng những người có thành tích trong PCTN, lãng phí; nội luật hóa những quy định của Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng và những biểu hiện lãng phí; kiên quyết thu hồi, buộc bồi thường tài sản, thiệt hại do tham nhũng hoặc bị gây lãng phí;

- Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của các cơ quan báo chí, truyền thông và mỗi cán bộ, đảng viên, công dân trong PCTN, lãng phí; tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp thu những kinh nghiệm tốt và phù hợp của thế giới để nâng cao hiệu quả công tác PCTN, lãng phí, củng cố lòng tin của nhân dân và cộng đồng quốc tế.

Câu 11. *Đề nghị xem xét để đấu tranh phòng, chống tham nhũng có hiệu quả, trước hết phải làm trong sạch bộ máy nhà nước từ cấp Trung ương.*

Trong thời gian qua việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã có những bước chuyển biến rõ rệt, các vụ án tham nhũng lớn đã được phát hiện và

xử lý nghiêm minh. Đảng và Nhà nước đã triển khai Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” hiện các cấp ủy đảng từ Trung ương xuống địa phương đã triển khai thực hiện, qua kiểm điểm đã chỉ rõ được những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm của từng đảng viên; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng. Tập trung làm chuyển biến rõ các mặt công tác cải cách hành chính như: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính nhằm đơn giản hóa các thủ tục hành chính theo hướng giảm thời gian làm thủ tục; nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức. Rà soát, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với Hiến pháp năm 2013. Chính phủ đã ban hành Kế hoạch số 251/QĐ-TTg ngày 13/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Hiến pháp; từng bước tái cấu trúc nền kinh tế, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước... từ cấp Trung ương xuống địa phương.

Tuy nhiên công tác phòng, chống tham nhũng là trách nhiệm của toàn xã hội nên phải tiến hành đồng thời trong cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương và việc phòng, chống tham nhũng ở cấp cơ sở là hết sức quan trọng.

Câu 14. *Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao; cơ chế chưa đồng bộ, số vụ việc bị phát hiện xử lý chưa nhiều, chưa tương xứng với các hành vi vi phạm xảy ra trên thực tế, xử lý chưa thực sự nghiêm minh. Lãng phí đang xảy ra ở hầu hết các cơ quan, tổ chức, các ngành nhưng rất ít các cơ quan đơn vị bị xử lý về hành vi này. Vì vậy, nhân dân vẫn chưa thực sự tin tưởng vào quyết tâm đẩy lùi tình trạng này của Chính phủ. Đề nghị có biện pháp, chế tài xử lý cụ thể và hiệu quả hơn trong thời gian tới.*

Tình hình kinh tế - xã hội đan xen giữa thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiếp tục được đẩy mạnh và có những chuyển biến tích cực. Một số lĩnh vực chủ yếu được công khai, minh bạch trong đời sống chính trị (hoạch định đường lối, chính sách, pháp luật; hoạt động chất vấn, trách nhiệm giải trình.v.v.), chương trình mục tiêu quốc gia, về tài chính, ngân sách nhà nước, trong mua sắm công, quy hoạch sử dụng đất...

Các bộ, ngành, địa phương đã bổ sung, hoàn thiện quy định về quản lý cán bộ nhằm bảo đảm công khai, minh bạch; công tác thi tuyển, tiếp nhận cán bộ, công chức đã được quan tâm chấn chỉnh. Các cấp, các ngành cũng chú trọng việc rà soát cơ chế, chính sách; sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hàng chục nghìn văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trên tất cả các lĩnh vực. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện công tác kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm chấp hành nghiêm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn để phòng ngừa tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Việc quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng đã được điều chỉnh, bổ sung; công tác cải cách hành chính, nhất là việc thực hiện Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành

chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước được đẩy mạnh; các hoạt động kiểm tra, kiểm toán, thanh tra, điều tra thời gian qua được tăng cường và tập trung vào những lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao như quản lý sử dụng đất đai, đầu tư mua sắm công, tín dụng, ngân hàng, quản trị doanh nghiệp Nhà nước, quản lý tài nguyên, khoáng sản.v.v..

Tuy nhiên, tình hình tham nhũng, lãng phí tiếp tục diễn biến phức tạp, tham nhũng vẫn đang là thách thức và là một trong những vấn đề bức xúc nhất của xã hội hiện nay. Nghị quyết 82/NQ-CP ngày 6 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện kết luận số 21-KL/TW ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về việc tiếp tục thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” giai đoạn 2012 – 2016 đã nêu những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần thực hiện, trong đó về phòng, chống tham nhũng tập trung:

Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật (1); Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, thực hiện nghiêm cơ chế, chính sách về công tác tổ chức, cán bộ, nâng cao chất lượng thực thi công vụ (2); Hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội, xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch (3); Tiếp tục hoàn thiện thể chế và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử (4); Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội (5); Hợp tác quốc tế, thu hồi tài sản, hỗ trợ kỹ thuật và trao đổi thông tin theo quy định của Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (6).

Về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tập trung: Tiếp tục đẩy mạnh và duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị (1); Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (2); thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (3); thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách nhà nước, tiền, tài sản nhà nước (4); thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và công trình phúc lợi công cộng (5); thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên (6); thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động, thời gian làm việc trong khu vực nhà nước (7); thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp (8); thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân (9).

Đi liền các giải pháp trên, Chính phủ đã giao các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, triển khai từng nội dung cụ thể để đảm bảo việc thực hiện Nghị quyết có hiệu quả.

Câu 15. *Tình hình tham nhũng ở các cấp, các ngành như báo chí nêu trong thời gian qua, các vụ việc còn để lại hậu quả nghiêm trọng, đề nghị các*

ngành chức năng xử lý nghiêm minh. Đồng thời, có cơ chế bảo vệ người tham gia tố cáo tham nhũng, để công tác phòng ngừa tham nhũng phát huy hiệu quả hơn.

Được sự quan tâm, chỉ đạo tập trung, sâu sát của Ban Chỉ đạo TW về PCTN, với cơ chế xử lý hợp lý và quyết tâm cao của các cơ quan tiền hành tố tụng Trung ương, công tác xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng đã được tập trung đẩy mạnh một bước, tạo chuyển biến tương đối rõ nét: Tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã được đẩy nhanh hơn; nhiều vụ án được mở rộng điều tra cả về tội danh và số lượng bị can, mức án đủ nghiêm, đủ sức răn đe hành vi tham nhũng; việc xử án treo trong các vụ án tham nhũng đã được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành nghị quyết hướng dẫn và được giám đốc, kiểm tra chặt chẽ nên việc xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo và việc xử phạt cải tạo không giam giữ đối với nhóm tội phạm tham nhũng đã giảm dần; công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng được thực hiện thường xuyên, chủ động và hiệu quả; nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã được đưa ra xét xử nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật, được xã hội đồng tình ủng hộ đánh giá tốt, đã có tác dụng cảnh báo, răn đe, phòng ngừa tham nhũng. Đây là những tiền đề tích cực, có ý nghĩa quan trọng để tiếp tục thực hiện có hiệu quả hơn công tác PCTN trong thời gian tới.

Về cơ chế bảo vệ người tham gia tố cáo tham nhũng: Triển khai thực hiện Luật tố cáo, ngày 03/10/2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 76/2012/NĐ-CP trong đó quy định rõ các biện pháp bảo vệ người tố cáo và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc bảo vệ người tố cáo, bao gồm, các nội dung rất cụ thể như: Bảo vệ bí mật thông tin về người tố cáo trong quá trình tiếp nhận, thụ lý, giải quyết tố cáo; trách nhiệm bảo vệ bí mật thông tin về người tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người tố cáo và người thân thích của người tố cáo; bảo vệ tài sản của người tố cáo, người thân thích của người tố cáo; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và các quyền nhân thân khác của người tố cáo, người thân thích của người tố cáo; bảo vệ vị trí công tác, việc làm của người tố cáo, người thân thích của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức; bảo vệ việc làm đối với người tố cáo, người thân thích của người tố cáo là người làm việc theo hợp đồng lao động mà không phải là viên chức.

Câu 16. *Cử tri tiếp tục cho rằng tình trạng tham nhũng ở nước ta vẫn không giảm. Việc phát hiện các vụ tham nhũng lớn chủ yếu do báo chí, còn các cơ quan nhà nước và nhân dân phát hiện rất ít. Đề nghị nhà nước cần ban hành các chính sách, cơ chế bảo vệ nhân dân tố giác tội phạm nói chung, tham nhũng nói riêng để đẩy mạnh phong trào toàn dân chống tham nhũng, tố giác tội phạm.*

Trong thời gian qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, sự điều hành của Chính phủ, sự giám sát của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, sự vào cuộc của các tổ chức cấp ủy, chính quyền, sự ủng hộ của nhân dân, công tác PCTN tiếp tục được đẩy mạnh và có những chuyển biến tích cực, phục vụ thiết thực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính

trị, ổn định đất nước.

Tuy nhiên, tham nhũng vẫn là một trong những vấn đề bức xúc nhất của xã hội hiện nay, vẫn là một yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định chính trị, xã hội. Tình hình tham nhũng chưa có dấu hiệu giảm, nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng thực hiện còn hình thức, hiệu quả thấp, việc phát hiện và xử lý chưa đạt yêu cầu như mong muốn.

Pháp luật về tố cáo và giải quyết tố cáo nói chung, những quy định về bảo vệ người tố cáo nói riêng đang ngày càng được hoàn thiện. Luật Tố cáo đã dành hẳn 01 chương để quy định về bảo vệ người tố cáo (Chương V: từ Điều 34 đến Điều 40); Chính phủ đã ban hành Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật tố cáo trong đó quy định rõ các biện pháp bảo vệ người tố cáo và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc bảo vệ người tố cáo. Quy định việc bảo vệ người tố cáo được thực hiện tại tất cả những nơi có thể ảnh hưởng đến người tố cáo, bao gồm: nơi cư trú, công tác, làm việc, học tập, nơi có tài sản của người cần được bảo vệ hoặc những nơi khác do cơ quan có thẩm quyền quy định. Ngoài ra, đối tượng bảo vệ không chỉ có người tố cáo mà còn cả những người thân thích của người tố cáo như vợ hoặc chồng, con cái, bố mẹ, anh em ruột thịt...; Luật cũng quy định rõ quyền và nghĩa vụ của người tố cáo được bảo vệ và các nội dung cơ bản về bảo vệ người tố cáo như bảo vệ bí mật thông tin; bảo vệ tại nơi công tác, nơi làm việc, nơi cư trú; bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm, uy tín của người tố cáo.

Có thể nói rằng quy định của pháp luật hiện nay về bảo vệ người tố cáo đã có một bước phát triển rất lớn so với các quy định trước đó và đây chính là những cơ sở pháp lý quan trọng cho việc tạo niềm tin và đảm bảo chắc chắn để người tố cáo yên tâm thực hiện quyền tố cáo của mình góp phần đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong tiến trình xây dựng Nhà nước Pháp quyền xã hội hội chủ nghĩa.

Câu 20. *Cử tri đề nghị cơ quan chức năng cần xác minh làm rõ các thông tin báo chí nêu về một số cán bộ cấp cao có liên quan đến tính minh bạch của tài sản, thu nhập (vụ ông Trần Văn Truyền nguyên Tổng Thanh tra Chính phủ); có thông tin liên quan đến vụ án tham nhũng ở Vinalines (thông tin Dương Chí Dũng đã đưa hối lộ cho một số lãnh đạo Bộ Công an) nhằm xử lý dứt điểm, nếu thật sự có vi phạm hoặc minh oan cho cán bộ, nếu thông tin sai sự thật. Có như vậy mới giúp người dân được thông tin đầy đủ, củng cố niềm tin của người dân với công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng của Đảng, Nhà nước.*

- Về làm rõ thông tin cán bộ cấp cao có liên quan đến minh bạch tài sản thu nhập:

Sau khi báo chí nêu về tài sản của Ông Trần Văn Truyền, Ban Bí thư Trung ương đã chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Trung ương và các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra, xác minh theo quy định của pháp luật. Sau khi có kết luận kiểm tra, việc thông báo sẽ thực hiện theo quy định hiện hành.

- Về thông tin liên quan đến vụ án ở Vinalines:

Thanh tra Chính phủ đã tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý và sử dụng vốn, tài sản tại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines), qua thanh tra đã phát hiện sai phạm và chuyển hồ sơ sang Bộ Công an để tiếp tục xem xét làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật đối với việc mua ụ nổi No83M có dấu hiệu của việc cố ý làm trái quy định của pháp luật về đầu tư, gây lãng phí.

Thông tin đưa hồi lộ do Dương Chí Dũng khai trong phiên xét xử trước tòa, việc chứng minh có hay không có hành vi đưa hồi lộ do cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện. Kết quả sẽ được thông tin theo quy định của pháp luật.

Câu 21. *Cử tri cho rằng việc kê khai tài sản còn hình thức, đề nghị có cơ chế để các cơ quan chủ quản công khai tài sản của cán bộ, công chức tại nơi làm việc và nơi cư trú. Từ đó, nhân dân mới có thể giám sát, kịp thời phát hiện được những sai phạm để phản ánh, tố cáo tới các cơ quan chức năng.*

Minh bạch tài sản, thu nhập là một trong những giải pháp quan trọng nhằm phòng ngừa tham nhũng. Giải pháp này đã và đang được triển khai rộng rãi trong các cơ quan, các tổ chức chính trị, xã hội, doanh nghiệp Nhà nước, lực lượng vũ trang. Mặc dù việc kê khai tài sản, thu nhập đã thu được những kết quả bước đầu nhưng qua tổng kết, đánh giá cho thấy việc kê khai tài sản, thu nhập vẫn còn hình thức; việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập nhiều nơi chưa thực hiện nghiêm túc; việc xác minh tài sản, thu nhập chưa được chủ động tiến hành nhằm làm rõ tính trung thực của việc kê khai.

Để bảo đảm cho việc minh bạch tài sản, thu nhập đi vào thực chất hơn, góp phần phòng ngừa, phát hiện và xử lý hiệu quả các hành vi tham nhũng, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Chính phủ đã ban hành Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về Minh bạch tài sản, thu nhập. Thanh tra Chính phủ đã ban hành Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 hướng dẫn thi hành các quy định về Minh bạch tài sản, thu nhập.

Về công khai bản kê khai tài sản, thu nhập:

Theo quy định hiện hành, bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai phải công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc. Nếu đảng viên thuộc diện có nghĩa vụ kê khai thì Chi ủy tổ chức việc công khai bản kê khai tài sản của đảng viên thuộc diện phải kê khai trong sinh hoạt chi bộ. Cấp ủy tổ chức công khai bản kê khai tài sản của cấp ủy viên trong sinh hoạt cấp ủy.

Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại nơi cư trú pháp luật hiện hành chưa quy định vì có thể gây khó khăn cho người kê khai tài sản, thu nhập trong việc tự bảo vệ tài sản chính đáng của mình. Do đó, việc công khai rộng rãi phải được tiến hành từng bước, bảo đảm tính khả thi.

Câu 26. *Đề nghị thực hiện nghiêm quy định về kê khai tài sản đối với cán bộ, công chức*

Nhằm tăng cường thực hiện có hiệu quả công tác MBTSTN, trong năm 2013, Thanh tra Chính phủ đã tham mưu cho Ban Cán sự Đảng Chính phủ trình Bộ Chính trị Đề án “Tăng cường thực hiện và kiểm soát việc kê khai tài sản theo các quy định của Đảng và Nhà nước”. Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Đề án, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản. Để cụ thể hóa các quy định về MBTSTN trong Luật PCTN sửa đổi, bổ sung năm 2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về MBTSTN; Thanh tra Chính phủ cũng đã ban hành Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 hướng dẫn thi hành các quy định về MBTSTN.

Song song với việc đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, Thanh tra Chính phủ đã chủ động tăng cường hướng dẫn, tập huấn về công tác MBTSTN và ban hành Kế hoạch số 376/KH-TTCP ngày 06/3/2014 thành lập 09 tổ kiểm tra tại 56 cơ quan, đơn vị về việc thực hiện quy định MBTSTN năm 2013.

Theo Báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2013 của Thanh tra Chính phủ, tính đến ngày 31/5/2014 đã có 101 cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả MBTSTN năm 2013. Kết quả có 919.319 người đã kê khai TSTN trên tổng số 935.218 người phải kê khai TSTN (đạt 98,3%). Trên cơ sở Báo cáo của Thanh tra Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo một số nội dung như sau:

- Chỉ đạo tăng cường nâng cao trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác MBTSTN và yêu cầu xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm về công tác này.

- Cho phép nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về MBTSTN để công tác tổng hợp, báo cáo, quản lý, theo dõi việc kê khai, công khai, xác minh về tài sản, thu nhập có tính hệ thống.

- Chỉ đạo nghiên cứu quy định tài sản của người có nghĩa vụ kê khai tăng lên đáng kể so với thu nhập hợp pháp của người đó mà không giải trình được một cách hợp lý thì bị coi là tài sản bất hợp pháp; quy định chế tài thu hồi tài sản trong trường hợp không giải trình được một cách hợp lý về nguồn gốc tài sản.

Câu 30. *Cử tri kiến nghị nghiên cứu bổ sung vào Luật Phòng chống tham nhũng những quy định về việc cán bộ, công chức về hưu phải kê khai tài sản để tránh tình trạng có một số cán bộ, công chức sau khi về hưu thì có tài sản rất lớn như hiện nay.*

Hiện nay, các quy định của pháp luật về minh bạch tài sản, thu nhập mới tập trung vào đối tượng có chức vụ, quyền hạn, là cơ sở chính trị, pháp lý cho việc kê khai, công khai, xác minh tài sản, thu nhập. Việc kê khai tài sản, thu nhập đã trở thành hoạt động bình thường, tâm lý e ngại phải kê khai tài sản, thu nhập đã dần được khắc phục; bước đầu hình thành tài liệu về bản kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn.

Việc cử tri kiến nghị nghiên cứu bổ sung vào Luật phòng chống tham nhũng những quy định về việc cán bộ, công chức về hưu phải kê khai tài sản để tránh tình trạng có một số cán bộ, công chức sau khi về hưu thì có tài sản rất lớn như hiện nay, vấn đề này Thanh tra Chính phủ xin tiếp thu ý kiến của cử tri và sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất giải pháp quản lý đồng bộ khi sửa đổi toàn diện Luật phòng, chống tham nhũng.

Câu 31. *Đề nghị nhà nước có giải pháp tích cực, hữu hiệu để hạn chế việc tham nhũng xảy ra như trong thời gian qua. Đồng thời, có biện pháp xử lý nghiêm đối với những trường hợp tham nhũng và thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết những vụ việc nào đã xử lý rồi và kết quả xử lý như thế nào, những vụ việc nào chưa xử lý để người dân nắm được thông tin và cùng với các ngành chức năng giám sát việc giải quyết của cơ quan có thẩm quyền.*

Trong thời gian qua, các ngành, các cấp đã quan tâm, tiếp tục triển khai nhiều nhiệm vụ quan trọng trong công tác PCTN như: Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), Kết luận số 21 KL/TW của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI), Nghị quyết số 82/NQ-CP của Chính phủ về công tác PCTN, lãng phí giai đoạn 2012-2016. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được các cấp, các ngành triển khai rộng rãi, đồng bộ, trong đó có một số biện pháp đã đạt được kết quả tích cực như: cải cách hành chính, công khai, minh bạch hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn; xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức, nghề nghiệp; việc phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử đã đạt được kết quả nhất định.

Tuy nhiên, tình hình tham nhũng chưa có dấu hiệu giảm, vẫn diễn ra ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực với những thủ đoạn ngày càng tinh vi, khó phát hiện. Tình trạng sách nhiễu, vòi vĩnh, gây phiền hà ở một bộ phận công chức, viên chức nhà nước vẫn còn diễn ra ở một số lĩnh vực.

Chính phủ xác định PCTN vẫn là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên, cần được tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt hơn. Một trong những giải pháp trọng tâm được quan tâm thực hiện trong thời gian tới là nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng; xử lý kiên quyết, kịp thời các hành vi tham nhũng, bất kể người có hành vi tham nhũng là ai, ở vị trí nào. Kiên quyết thu hồi triệt để tài sản của Nhà nước, tập thể, cá nhân bị những kẻ tham nhũng chiếm đoạt; kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị về phòng, chống tham nhũng ở Trung ương và các cấp, các ngành.

Việc xử lý nghiêm đối với những trường hợp tham nhũng đang được các cơ quan chức năng triển khai theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đúng người, đúng tội và được thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng về kết quả xử lý. Những vụ việc chưa xử lý thường là đang trong quá trình điều tra, mở rộng điều tra, trung cầu giám định, còn có ý kiến khác nhau

giữa các cơ quan liên quan nên có thể có những vụ việc, vụ án quá trình điều tra bị kéo dài do vậy việc xét xử một số vụ việc, vụ án này bị chậm lại là điều không tránh khỏi.

Câu 32. *Để tăng cường chức năng phòng, chống tham nhũng của Cơ quan điều tra, đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra theo hướng cơ quan thanh tra các cấp được độc lập trong việc tiến hành hoạt động thanh tra, kết luận và xử lý kết quả thanh tra.*

Trong lộ trình xây dựng thể chế, Thanh tra Chính phủ đã có đề xuất với Chính phủ, Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra, Luật phòng, chống tham nhũng. Dự kiến năm 2015 sẽ tổng kết việc thi hành Luật và năm 2016 sẽ sửa đổi, bổ sung toàn diện Luật Thanh tra và Luật Phòng, chống tham nhũng. Thanh tra Chính phủ sẽ tiếp thu và nghiên cứu đề khắc phục những hạn chế, bất cập còn tồn tại, bảo đảm cơ chế hoạt động hiệu quả nhất.

Câu 33. *Đề nghị tăng cường công tác chỉ đạo, thực hiện tốt chức năng giám sát và có những khâu đột phá trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; xử lý thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí.*

Tại Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI đã có Kết luận số 21- KL/TW ngày 25/5/2012 yêu cầu tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đồng bộ mục tiêu, quan điểm và các giải pháp được nêu trong Nghị quyết Trung ương 3, khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đồng thời Kết luận cũng đã xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) trong thời gian tới.

Quán triệt và cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí nêu tại Kết luận nói trên, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 về Chương trình hành động đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” giai đoạn 2012 - 2016. Nghị quyết đã nêu các nhiệm vụ chủ yếu cần thực hiện trong công tác PCTN và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đảm bảo yêu cầu sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh và duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị về PCTN và THTK, CLP.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực theo quy định của Luật PCTN và Luật THTK, CLP; xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật các hành vi vi phạm, gây lãng phí; nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, của cán bộ, công chức trong công tác PCTN và THTK, CLP.

Việc xử lý thu hồi tài sản do tham nhũng đã được quy định tại Điều 70 Luật Phòng, chống tham nhũng. Ngoài ra, để phù hợp với tinh thần của Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng mà Việt Nam đã tham gia ký kết, tại Điều 71, Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định: “*Trên cơ sở điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và phù hợp*

với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, Chính phủ Việt Nam hợp tác với Chính phủ nước ngoài trong việc thu hồi tài sản của Việt Nam hoặc của nước ngoài bị tham nhũng và trả lại tài sản đó cho chủ sở hữu hợp pháp”.

Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 cũng đưa ra giải pháp nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi pháp luật theo hướng tăng hình thức phạt tiền; miễn trách nhiệm hình sự hoặc giảm hình phạt đối với những đối tượng đã thực hiện hành vi tham nhũng nhưng chủ động khai báo, khắc phục hậu quả; hoàn thiện quy định xử lý tài sản tham nhũng; bổ sung quy định nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, bảo đảm cho việc thu hồi, tịch thu tài sản do tham nhũng mà có.

Câu 34. *Cử tri hoan nghênh Nhà nước ngày càng quan tâm công tác chống tham nhũng. Để công tác chống tham nhũng có hiệu quả đề nghị Nhà nước cần quy định kê khai tài sản của cán bộ lãnh đạo các cấp phải được công khai tại nơi cư trú.*

Để bảo đảm cho việc minh bạch tài sản, thu nhập đi vào thực chất hơn, góp phần phòng ngừa, phát hiện và xử lý hiệu quả các hành vi tham nhũng, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN đã đưa nhiệm vụ đôn đốc, thực hiện việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản vào Chương trình công tác trọng tâm năm 2014 (Văn bản số 35-CTr/TW ngày 13/01/2014); Chính phủ đã ban hành Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của về minh bạch tài sản, thu nhập.

Về công khai bản kê khai tài sản, thu nhập:

Theo quy định hiện hành, bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai phải công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc. Nếu đảng viên thuộc diện có nghĩa vụ kê khai thì Chi ủy tổ chức việc công khai bản kê khai tài sản của đảng viên thuộc diện phải kê khai trong sinh hoạt chi bộ. Cấp ủy tổ chức công khai bản kê khai tài sản của cấp ủy viên trong sinh hoạt cấp ủy.

Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại nơi cư trú pháp luật hiện hành chưa quy định vì có thể gây khó khăn cho người kê khai tài sản, thu nhập trong việc tự bảo vệ tài sản hợp pháp, chính đáng của mình. Do đó, việc công khai rộng rãi phải được tiến hành từng bước, bảo đảm tính khả thi và sẽ được nghiên cứu thể chế hóa khi sửa đổi toàn diện Luật PCTN.

Câu 35. *Cử tri đề nghị Trung ương cần quyết tâm mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn và hiệu quả hơn trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và sự mong mỏi của nhân dân.*

Việc thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, kết hợp với hiệu ứng tích cực có được từ đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) đã có tác dụng răn đe tham nhũng. Tuy nhiên, tình trạng sách nhiễu, vòi vĩnh, gây phiền hà ở một bộ phận công chức, viên chức nhà nước vẫn còn diễn ra ở một số lĩnh vực. Tham nhũng, lãng phí trong quản lý và sử dụng đất

đại, tín dụng, ngân hàng, quản lý vốn và tài sản tại một số doanh nghiệp nhà nước đã gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây bất bình trong xã hội.

Để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác PCTN, Chính phủ đã chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTN; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03-01-2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”; Nghị quyết số 63/2013/QH13 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, trong đó chú trọng phòng, chống tội phạm về kinh tế, chức vụ và tham nhũng; Chương trình hành động PCTN và các văn bản liên quan đến công tác PCTN của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành chức năng; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đồng bộ cả về kỷ luật Đảng, hành chính, kinh tế và hình sự các vụ việc, vụ án tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 08-KH/TW ngày 12-3-2012 của Bộ Chính trị kiểm tra, giám sát việc thanh tra các vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội đặc biệt quan tâm.

Câu 37. *Đề nghị ngành chức năng kiên quyết hơn nữa trong quá trình đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, có chính sách bảo vệ, khen thưởng thích đáng, kịp thời đối với những người tích cực tham gia phòng chống tham nhũng, lãng phí.*

Trong thời gian qua, công tác PCTN đã có những chuyển biến tích cực. Nổi bật là công tác xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng đã được tập trung đẩy mạnh, tạo chuyển biến tương đối rõ nét, tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp thuộc diện Ban Chỉ đạo TW về PCTN theo dõi, chỉ đạo đã được đẩy nhanh hơn. Nhiều vụ án được mở rộng điều tra cả về tội danh và số lượng bị can; mức án đủ nghiêm, đủ sức răn đe hành vi tham nhũng. Nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã được đưa ra xét xử nghiêm minh theo quy định của pháp luật, được dư luận xã hội đồng tình ủng hộ, đánh giá tốt. Việc thành lập, củng cố về tổ chức, hoạt động của các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng cũng đạt những kết quả bước đầu.

- Trong thời gian tới, các cấp ủy Đảng tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế-xã hội để phòng ngừa tham nhũng theo tinh thần Kết luận Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI); các văn bản pháp luật liên quan tới công tác phòng, chống tham nhũng; các luật về tổ chức bộ máy nhà nước cho phù hợp Hiến pháp sửa đổi 2013 và yêu cầu đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về

xây dựng Đảng, Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Các cấp, các ngành tích cực triển khai thực hiện các quy định của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 33 của Bộ Chính trị “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản;” Nghị quyết số 63 của Quốc hội tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, trong đó chú trọng phòng, chống tội phạm về kinh tế, chức vụ và tham nhũng; Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành chức năng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.

- Các cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; công tác thanh tra, kiểm toán, kiểm tra của Nhà nước; công tác điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đồng bộ cả về kỷ luật Đảng, hành chính, kinh tế và hình sự các vụ việc, vụ án tham nhũng, tập trung vào một số lĩnh vực nhạy cảm, có nguy cơ tham nhũng cao.

- Các cơ quan chức năng đẩy nhanh tiến độ, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; tập trung vào các vụ việc, vụ án tham nhũng thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo; Ban Nội chính Trung ương theo dõi, đôn đốc; các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương chỉ đạo xử lý.

- Các cấp ủy chú trọng chỉ đạo các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án tăng cường phối hợp trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 08 của Bộ Chính trị về kiểm tra, giám sát việc thanh tra các vụ việc; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng tại một số ngành, địa phương.

* Về chính sách bảo vệ, khen thưởng thích đáng, kịp thời đối với những người tích cực tham gia phòng chống tham nhũng, lãng phí. Về chính sách bảo vệ người tố cáo:

- Luật tố cáo, lần đầu tiên được quốc hội thông qua ngày 11/11/2011, có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2012 đã dành hẳn 01 chương (Chương V: từ Điều 34 đến Điều 40) để quy định về bảo vệ người tố cáo. Trong đó, Điều 34 của Luật quy định việc bảo vệ người tố cáo được thực hiện tại tất cả những nơi có thể ảnh hưởng đến người tố cáo, bao gồm: nơi cư trú, công tác, làm việc, học tập, nơi có tài sản của người cần được bảo vệ hoặc những nơi khác do cơ quan có thẩm quyền quy định. Cũng theo quy định của Điều này, đối tượng bảo vệ không chỉ có người tố cáo mà còn cả những người thân thích của người tố cáo như vợ hoặc chồng, con cái, bố mẹ, anh em ruột thịt...; thời hạn bảo vệ do cơ quan có thẩm quyền quyết định tùy thuộc vào tình hình thực tế của từng vụ việc, mức độ, tính chất của hành vi xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của đối tượng cần được bảo vệ. Luật xác định trách nhiệm chính trong việc bảo vệ người tố cáo thuộc về người giải quyết tố cáo; đồng thời, cũng quy định rõ quyền và nghĩa vụ

của người tố cáo được bảo vệ và các nội dung cơ bản về bảo vệ người tố cáo như bảo vệ bí mật thông tin; bảo vệ tại nơi công tác, nơi làm việc, nơi cư trú; bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm, uy tín của người tố cáo.

* Về công tác khen thưởng người tố cáo:

Theo dự thảo thông tư liên tịch quy định khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tố cáo tham nhũng thay thế Thông tư liên tịch số 03/2011/TTLT-BNV-TTCP của Bộ Nội vụ và Thanh tra Chính phủ (TTCP), quy định sẽ có thay đổi về đối tượng áp dụng; nguyên tắc khen thưởng; hình thức khen thưởng; hình thức trao tặng khen thưởng; tiêu chuẩn khen thưởng; hồ sơ, thủ tục khen thưởng; mức thưởng. Người nhận Bằng khen của Thủ tướng được nhận phần thưởng tương đương 40 lần lương cơ sở và người nhận Huân chương Dũng cảm được nhận số tiền bằng 60 lần lương cơ sở. Trường hợp thành tích của người được khen thưởng giúp thu hồi được cho Nhà nước tiền, tài sản có giá trị trên 600 lần mức lương cơ sở thì có thể áp dụng mức động viên, khuyến khích bằng vật chất cao hơn mức quy định, nhưng tối đa không vượt quá 10% giá trị tiền, tài sản đã thu hồi được và không vượt quá 5 tỷ đồng. Xoay quanh vấn đề này, nhiều ý kiến cho rằng việc tăng số tiền thưởng sẽ tạo cú đột phá trong công tác PCTN sắp tới. Dự thảo này đang được TTCP hoàn thiện để gửi Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính cho ý kiến trước khi xin ý kiến rộng rãi tới các bộ, ngành, địa phương để ban hành.

Câu 38. *Cử tri đề nghị công tác phòng, chống tham nhũng nên có trọng tâm, trọng điểm, cần phải tập trung vào các ngành như: Ngân hàng, giao thông, xây dựng, tài nguyên – môi trường và quy hoạch; đặc biệt cần làm rõ trách nhiệm của thanh tra chuyên ngành đã thanh tra hằng năm nhưng không phát hiện sai phạm, nhưng khi thanh tra nhà nước tiến hành hoặc có đơn tố giác mới phát hiện tồn tại, sai phạm.*

Với tinh thần kiên quyết, kiên trì, quyết tâm thực hiện bằng được mục tiêu: "Ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; tạo bước chuyển biến rõ rệt để giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân; xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm chính", đến nay, công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) đã có những chuyển biến tích cực, tham nhũng trên một số lĩnh vực quản lý nhà nước đã từng bước được kiềm chế. Tuy nhiên, tham nhũng vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện tinh vi, phức tạp, diễn ra ở nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước.

Chính phủ luôn xác định công tác PCTN là nhiệm vụ trọng tâm, các cấp, các ngành đã tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp PCTN, có xác định trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn và xác định rõ lộ trình thực hiện, thời gian hoàn thành các nhiệm vụ, một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm là:

+ Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng cải cách thực chất chế độ tiền lương.

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chuyên đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức do mình quản lý, phụ trách.

+ Tăng cường theo dõi, đôn đốc việc xử lý các vụ án trọng điểm, lựa chọn một số vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp hoặc dư luận xã hội đặc biệt quan tâm hoặc đã kéo dài chưa xử lý dứt điểm để tập trung xử lý.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng; tập trung vào một số lĩnh vực nhạy cảm, có nguy cơ tham nhũng cao: Quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản; đầu tư xây dựng cơ bản; tín dụng, ngân hàng, giao thông vận tải, công tác cán bộ; Có chính sách khen thưởng người tố cáo tham nhũng, biện pháp hữu hiệu bảo vệ người tố cáo, khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phòng, chống tham nhũng.

* Trách nhiệm của thanh tra chuyên ngành:

Công tác thanh tra, kiểm tra đã góp phần minh bạch hoá hoạt động của bộ máy nhà nước; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật, những thiếu sót của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức; phát hiện, khắc phục nhiều sơ hở về cơ chế, chính sách. Tuy có tiến bộ nhưng còn nhiều ý kiến cho rằng hiệu quả của thanh tra nói chung và thanh tra chuyên ngành nói riêng chưa cao, số vụ việc sai phạm được phát hiện so với số vụ việc liên quan đến tham nhũng chuyển sang cơ quan điều tra còn ít. Nguyên nhân của thực trạng trên là do các hành vi phạm tội nói chung và phạm tội tham nhũng nói riêng thường tinh vi, qua hoạt động thanh tra, kiểm tra trong nhiều trường hợp rất khó phát hiện. Bên cạnh đó, do cuộc thanh tra chỉ có thời hạn tiến hành nhất định; kiến thức, kỹ năng của cán bộ thanh tra trong việc phát hiện tội phạm, nhất là tội phạm tham nhũng không chuyên sâu được như cán bộ của cơ quan điều tra, do đó, khó khăn, hạn chế trong việc làm rõ dấu hiệu tội phạm để chuyển cơ quan điều tra ngay trong quá trình thanh tra. Ngoài ra còn có nguyên nhân do tổ chức và hoạt động của thanh tra chuyên ngành còn bất cập, nên hạn chế về kết quả thanh tra và phát hiện, xử lý tham nhũng qua thanh tra.

Việc cử tri kiến nghị làm rõ trách nhiệm của thanh tra chuyên ngành đã thanh tra hàng năm nhưng không phát hiện sai phạm, nhưng khi thanh tra nhà nước tiến hành hoặc có đơn tố giác mới phát hiện tồn tại, sai phạm, Thanh tra Chính phủ tiếp thu, nghiên cứu để có giải pháp trong thời gian tới.

Câu 39. *Cử tri cho rằng, gần đây công tác phòng chống tham nhũng đã đạt được một số kết quả nhất định, song thời gian tới cần tiếp tục vận động toàn dân tham gia chống tham nhũng. Đặc biệt, cử tri kiến nghị nên tăng cường biện pháp bảo vệ người chống tham nhũng.*

Ngay sau khi Luật PCTN được sửa đổi, bổ sung năm 2012, Chính phủ, các ngành, các cấp đã tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành. Theo đó, đã tổ chức biên soạn, phát hành các tài liệu tuyên truyền pháp luật về PCTN cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức

pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức các hội nghị chuyên đề về thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng; đối thoại giữa cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp về nhằm trao đổi, thảo luận, kiến nghị, đề xuất các vấn đề về pháp lý phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng trong các lĩnh vực...

Đồng thời, ngoài các hình thức tuyên truyền, phổ biến nêu trên Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2013 về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở đào tạo từ năm học 2013-2014. Để thực hiện tốt Chỉ thị, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan ban hành kế hoạch triển khai Chỉ thị và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho giáo viên, giảng viên giảng dạy về phòng, chống tham nhũng trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; bảo đảm kinh phí thực hiện, đạt hiệu quả, tiết kiệm.

Ngoài ra, để tạo một diễn đàn cho người dân, doanh nghiệp, cộng đồng tham gia, đóng góp ý kiến về công tác PCTN, đồng thời tìm kiếm và hỗ trợ thực hiện các sáng kiến về tăng cường minh bạch, liêm chính và trách nhiệm giải trình, Thanh tra Chính phủ đã phối hợp với Ngân hàng Thế giới và các nhà đồng tài trợ phát động Chương trình Sáng kiến Phòng chống tham nhũng Việt Nam năm 2014 (VACI 2014) với chủ đề “Tăng cường minh bạch, liêm chính và trách nhiệm giải trình”.

*** Tăng cường biện pháp bảo vệ người chống tham nhũng.**

Pháp luật về tố cáo và giải quyết tố cáo nói chung, những quy định về bảo vệ người tố cáo nói riêng đang ngày càng được hoàn thiện. Triển khai thực hiện Luật tố cáo, ngày 03/10/2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 76/2012/NĐ-CP quy định các biện pháp bảo vệ người tố cáo và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc bảo vệ người tố cáo, bao gồm, các nội dung rất cụ thể như: Bảo vệ bí mật thông tin về người tố cáo trong quá trình tiếp nhận, thụ lý, giải quyết tố cáo; trách nhiệm bảo vệ bí mật thông tin về người tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người tố cáo và người thân thích của người tố cáo; bảo vệ tài sản của người tố cáo, người thân thích của người tố cáo; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và các quyền nhân thân khác của người tố cáo, người thân thích của người tố cáo; bảo vệ vị trí công tác, việc làm của người tố cáo, người thân thích của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức; bảo vệ việc làm đối với người tố cáo, người thân thích của người tố cáo là người làm việc theo hợp đồng lao động mà không phải là viên chức.

Có thể nói rằng quy định của pháp luật hiện nay về bảo vệ người tố cáo đã có một bước phát triển rất lớn so với các quy định trước đó và đây chính là những cơ sở pháp lý quan trọng cho việc tạo niềm tin và đảm bảo để người tố cáo thực hiện quyền tố cáo của mình góp phần đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

II. NỘI DUNG CÔNG TÁC THANH TRA

Câu 10, 36: *Tình hình lãng phí còn nghiêm trọng hơn tham nhũng rất nhiều, có những công trình, vụ việc gây lãng phí rất lớn nhưng chưa thấy xử lý. Đề nghị tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm minh.*

Trong những năm qua, công tác thanh tra, kiểm tra về quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước luôn được ngành Thanh tra quan tâm, chỉ đạo và thu được nhiều kết quả tích cực. Các cuộc thanh tra, kiểm tra về tài chính đều có nội dung thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP). Toàn ngành Thanh tra đã triển khai, thực hiện hàng trăm nghìn cuộc thanh tra, kiểm tra, qua đó đã phát hiện và kiến nghị xử lý sai phạm về tài chính hàng chục nghìn tỷ đồng, xử phạt vi phạm hành chính hàng nghìn tỷ đồng, cụ thể là: Từ 2012-6/2014 ngành Tài chính trong cả nước đã triển khai, thực hiện 131.932 cuộc thanh tra, kiểm tra; qua đó đã phát hiện và kiến nghị xử lý sai phạm về tài chính trên 40.645 tỷ đồng, xử phạt vi phạm hành chính trên 3.513 tỷ đồng. Ngành Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành thanh tra và kiến nghị xử lý về kinh tế với tổng số tiền là: 876,5 tỷ đồng, trong đó: kiến nghị giảm trừ khi thanh toán, quyết toán: 13 tỷ đồng; xuất toán, thu hồi về ngân sách: 863,5 tỷ đồng (thu hồi về ngân sách địa phương: 860 tỷ đồng; thu hồi về ngân sách qua tài khoản tạm giữ của Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư: 3,5 tỷ đồng).

Nhìn chung, trên nhiều lĩnh vực, kết quả công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí đã có những chuyển biến theo hướng tích cực và rõ nét hơn. Nhiều vụ việc vi phạm pháp luật gây lãng phí lớn có gắn với yếu tố tham nhũng đã được phát hiện và đang được đưa ra xét xử. Tuy vậy, tình trạng lãng phí vẫn còn ở một số lĩnh vực như: Đầu tư, mua sắm công; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; quản lý lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước; quản lý vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp. Nguyên nhân của tình trạng này một phần do kinh tế trong nước chịu sự tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu; những hạn chế của hệ thống cơ chế, chính sách, định mức, tiêu chuẩn, chế độ chưa được khắc phục triệt để; chế tài xử lý hành vi vi phạm, gây lãng phí chưa đủ mạnh; một số nơi, việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật về THTK, CLP chưa nghiêm...

Để tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được và từng bước đẩy lùi tình trạng lãng phí, trong thời gian tới toàn ngành Thanh tra sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP trong tất cả các lĩnh vực quản lý, nhất là trong mua sắm, đầu tư công; tích cực tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt hơn nữa việc THTK, CLP trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhất là việc phát hiện và xử lý hành vi gây lãng phí, bảo đảm nghiêm minh, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, chống lãng phí là việc khó khăn, phức tạp đòi hỏi phải được thực hiện thường xuyên, liên tục và sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân. Thanh tra Chính phủ mong muốn cử tri trong cả nước tích cực phát hiện, phản ánh về tình trạng lãng phí và tăng cường giám sát việc xử lý hành vi vi phạm đã được phát hiện, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Câu 12. *Cử tri cho rằng vừa qua Quốc hội đã sửa luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là cần thiết. tuy nhiên, cử tri cho rằng điều quan trọng hơn là cần chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương cần tăng cường tuyên truyền làm thay đổi nhận thức, nâng cao ý thức tiết kiệm, phòng chống lãng phí kể cả trong nhân dân.*

Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (Luật THTK,CLP) sửa đổi có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. Để nội dung của Luật THTK, CLP được sớm đưa vào thực tiễn, hiện nay Chính phủ đã giao Bộ Tài chính tiếp tục nghiên cứu, trình Chính phủ ban hành một số văn bản liên quan như: Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THTK, CLP; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Bên cạnh đó, hằng năm các Bộ, ngành, địa phương đều có văn bản hướng dẫn và yêu cầu các đơn vị trực thuộc triển khai, thực hiện có hiệu quả Luật THTK, CLP; đề ra các biện pháp THTK, CLP trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý theo thẩm quyền gắn với mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, trong đó chú trọng việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về THTK, CLP đến cán bộ, công chức và nhân dân qua các kênh truyền thông như: đài phát thanh, truyền hình, báo các loại, cuộc thi tìm hiểu về THTK, CLP...

Trong thời gian tới, Thanh tra Chính phủ cùng các Bộ, ngành sẽ tiếp tục tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh hơn nữa việc chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về THTK, CLP trên phạm vi cả nước; tăng cường và đổi mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THTK, CLP trong ngành Thanh tra.

Thanh tra Chính phủ mong muốn cử tri tích cực có ý kiến phản ánh với các cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương các cấp về công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức và nhân dân thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về THTK, CLP, thực hiện nếp sống văn minh, triết để tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội, tiêu dùng, sử dụng điện, nước sạch và các nguồn tài nguyên của Quốc gia.

Câu 22. *Cử tri đề nghị Chính phủ, Bộ ngành sớm khắc phục công tác buông lỏng quản lý nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm; nhất là phải quy định rõ ràng, không chồng chéo về trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước để khi có vụ việc tiêu cực xảy ra, không né tránh đùn đẩy trách nhiệm.*

Theo quy định của Luật Thanh tra 2010, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành, cơ quan Thanh tra Chính phủ là cơ quan ngang Bộ của Chính phủ, được Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước.

Trong thời gian qua, ngành Thanh tra đạt được nhiều kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực như: thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; qua công tác thanh tra, kiểm tra, các cơ quan thanh tra đã phát hiện, xử lý nhiều vi phạm pháp luật; kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục những bất cập, sơ hở trong quản lý và trong chính sách, pháp luật. Tuy nhiên, hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan thanh tra đôi khi vẫn còn tồn tại tình trạng chồng chéo, trùng lặp về nội dung thanh tra, thời gian, đối tượng thanh tra gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra, dễ dẫn đến tình trạng buông lỏng quản lý, đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Để khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo trong hoạt động thanh tra, Luật Thanh tra năm 2010 đã quy định về nguyên tắc hoạt động thanh tra tại khoản 2 Điều 7. Theo đó, hoạt động thanh tra không được trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra; không làm cản trở hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra. Ngoài ra, ngày 23/4/2014, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Thông tư số 01/2014/TT-TTCP quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra, trong đó quy định chi tiết về việc xử lý chồng chéo trong thực hiện Kế hoạch thanh tra (Điều 13).

Bên cạnh đó, trong Kế hoạch xây dựng thể chế của Thanh tra Chính phủ năm 2014, Tổng Thanh tra Chính phủ cũng đã chỉ đạo các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ khẩn trương soạn thảo quy chế phối hợp với các cơ quan liên quan (Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao, Kiểm toán, Công an...), nhằm loại bỏ việc chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra và cũng để thắt chặt công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, phát huy hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra.

Câu 24. Trong năm 2013 vừa qua, Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) liên tục thông báo lỗ và lấy đó làm lý do để tăng giá xăng dầu, tuy có những lần giảm giá nhưng mức giảm không tương xứng với tăng. Thế nhưng trong bản báo cáo doanh thu cuối năm 2013, Tập đoàn xăng dầu Việt Nam thông báo lãi hàng ngàn tỷ đồng, việc này khiến cho cử tri rất bức xúc. Cử tri kiến nghị các cơ quan chức năng cần thanh tra, kiểm toán toàn diện việc kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và xử lý nghiêm các đối tượng sai phạm; đồng thời thông báo kết quả công khai và rộng rãi trên các thông tin đại chúng để cử tri được biết.

1. Về điều hành giá bán xăng dầu:

Từ ngày 15/12/2009 đến nay, hoạt động kinh doanh xăng dầu thực hiện theo quy định của Nghị định số 84/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (gọi tắt là Nghị định 84) và Thông tư số 234/2009/TT-BTC ngày 15/12/2009 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hình thành, quản lý và sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 84/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (gọi tắt là Thông tư 234).

Giá bán xăng dầu được quy định tại Điều 27 Nghị định 84/NĐ-CP, theo đó:

- Giá bán xăng dầu được thực hiện theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước;

- Thương nhân đầu mối được quyền quyết định giá bán buôn; việc điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu được thực hiện theo nguyên tắc, trình tự quy định tại Điều này; có trách nhiệm tham gia bình ổn giá theo quy định của pháp luật hiện hành và được bù đắp lại những chi phí hợp lý khi tham gia bình ổn giá.

- Khi điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu, thương nhân đầu mối đồng thời phải gửi quyết định giá và phương án giá của mình đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, khi nhận được quyết định giá và phương án giá của thương nhân đầu mối, có trách nhiệm giám sát để bảo đảm việc điều chỉnh giá của thương nhân đầu mối thực hiện đúng quy định của pháp luật;...

Thực hiện quy định của Nghị định 84 và Thông tư 234, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam trực tiếp quyết định giá bán xăng dầu trong Quý I/2010.

Thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội... theo chủ trương của Chính phủ, từ Quý II năm 2010 đến nay, Liên Bộ Tài chính - Công Thương (Liên Bộ) trực tiếp điều hành giá bán lẻ xăng dầu trong nước, các thương nhân kinh doanh xăng dầu đầu mối (Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là một trong 20 thương nhân kinh doanh xăng dầu được Bộ Công Thương cấp giấy phép) có trách nhiệm chấp hành theo thông báo/quyết định điều hành giá của Bộ Tài chính. Căn cứ để quyết định điều chỉnh tăng giảm giá do Liên Bộ tính toán, xác định dựa vào sự biến động của giá xăng dầu thế giới, các khoản thuế, phí... và các quy định tại NĐ 84, TT 234 trong kỳ tính giá mà không phụ thuộc vào lỗ lãi của các doanh nghiệp xăng dầu đầu mối.

- Bất cập cơ bản của Nghị định 84/2009/NĐ-CP

Nghị định 84/2009/NĐ-CP quy định: Giá xăng dầu thế giới cấu thành trong giá cơ sở được tính bình quân của 30 ngày dự trữ lưu thông tính đến thời điểm xác định giá cơ sở để quyết định giá bán lẻ xăng dầu.

Trong thực tế, diễn biến giảm giá xăng dầu thế giới thường chỉ diễn ra trong thời gian không dài (03 đến 07 ngày), mức giảm không lớn nên ảnh hưởng không đáng kể đến giá cơ sở vì giá cơ sở được xác định bình quân trong thời gian là 30 ngày (thời gian quá dài), do vậy khi giá thế giới có giảm nhưng chưa đến mức phải điều chỉnh giảm giá bán lẻ xăng dầu nên không có sự điều chỉnh. Đây là nguyên nhân dễ phát sinh dư luận xã hội khi giá xăng dầu thế giới có giảm.

Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định 84 cần rút ngắn thời gian dự trữ lưu thông xăng dầu khi xác định giá cơ sở xăng dầu để quyết định giá bán lẻ.

2. Về kết quả kinh doanh năm 2013 của Tập đoàn Xăng dầu

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh đa ngành, trong đó tập trung vào 5 lĩnh vực chủ yếu: Xuất nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu; Kinh doanh các sản phẩm hóa dầu, khí hóa lỏng (gas); Kinh doanh vận tải xăng dầu (viễn dương, đường sông, bộ); Dịch vụ phục vụ kinh doanh xăng dầu (khảo sát thiết kế, xây lắp công trình xăng dầu và dân dụng, cơ khí xăng dầu); Hoạt động tài chính (ngân hàng, bảo hiểm).

Kết quả hoạt động kinh doanh xăng dầu chỉ là một phần trong tổng thể kết quả hoạt động kinh doanh. Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 (đã được Deloitte kiểm toán) đã công khai trên trang Web của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và trang thông tin điện tử của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Tổng lợi nhuận kế toán hợp nhất trước thuế là 2.021 tỷ đồng, trong đó: Lợi nhuận kinh doanh xăng dầu là 848 tỷ đồng (chiếm 42% tổng lợi nhuận); Lợi nhuận của khối các công ty cổ phần, các công ty liên doanh, liên kết là 1.173 tỷ đồng.

3. Về việc kiểm tra, kiểm toán, thanh tra

Trong thời gian vừa qua, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam thường xuyên được thanh tra, kiểm tra, kiểm toán (Thanh tra của Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước, kiểm toán độc lập), kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đều được hợp báo công khai kết quả, cụ thể:

- Kiểm toán NN kiểm toán cấp bù giai đoạn năm 2006 - 2008;
- Kiểm toán NN kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Tập đoàn;
- Kiểm toán NN kiểm toán chuyên đề Quỹ Bình ổn giá niên độ 2009 - 2010;
- Bộ Tài chính Thanh tra Tài chính tại Tập đoàn năm 2011;
- Cơ quan Thuế kiểm tra quyết toán thuế giai đoạn 2010 - 2011;
- Tháng 7/2014, Kiểm toán Nhà nước đã kiểm toán chuyên đề giá 03 năm 2011 - 2013.

- Thanh tra Chính phủ thực hiện thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về quản lý sử dụng vốn, tài sản giai đoạn từ năm 2010 đến tháng 6/2013 (Đoàn thanh tra vừa kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị, Đoàn thanh tra đang tổng hợp, xây dựng Báo cáo kết quả thanh tra), Kết luận thanh tra khi ban hành sẽ được công khai theo quy định của pháp luật.

Câu 25. *Hiện nay mới xử lý một số đối tượng trong tập đoàn là chưa đủ, cần làm rõ thêm trách nhiệm của các cơ quan chủ quản, làm rõ sai phạm của cá nhân và tập thể trong các vụ việc gây thất thoát nghiêm trọng này.*

Từ năm 2012 đến nay, Thanh tra Chính phủ đã thực hiện thanh tra tại một số Tập đoàn, NHTM nhà nước. Qua thanh tra đã kiến nghị nộp ngân sách nhà nước hàng nghìn tỷ đồng, kiến nghị xử lý hành chính nhiều tập thể, cá nhân có vi phạm; kiến nghị chuyên cơ quan điều tra xem xét xử lý theo quy định hàng chục vụ việc. Cụ thể là: *Kết quả thanh tra Tập đoàn Vinashin đã phát hiện*

các sai phạm với số tiền trên 2.622 tỷ đồng (Vụ việc cố ý làm trái và thiếu trách nhiệm trong việc dùng 1000 tỷ đồng từ nguồn trái phiếu quốc tế để mua nợ của BIDV, trong đó có nhiều khoản nợ xấu; Vụ việc cố ý làm trái quy định pháp luật trong đầu tư, quản lý tài chính dẫn tới lãng phí trong sử dụng gần 1.000 tỷ đồng vốn đầu tư tại 2 Dự án của Nhà máy Đóng tàu Bến Thủy; Vụ việc đầu tư mua cổ phần của Công ty CP Đầu tư và Vận tải Dầu khí có dấu hiệu che dấu, biển thủ 318 tỷ đồng...); Đã kiến nghị chuyển cơ quan điều tra 11 vụ việc (trong đó: cơ quan điều tra đã khởi tố 04 vụ án, khởi tố 08 bị can).

Đồng thời với việc xử lý các sai phạm, các bất cập về cơ chế, chính sách đã được Thanh tra Chính phủ kiến nghị kịp thời với cấp có thẩm quyền để xem xét sửa đổi, bổ sung nhằm khắc phục, hoàn thiện cơ chế quản lý cho đồng bộ hơn.

Đối với trách nhiệm của cơ quan chủ quản, Thanh tra Chính phủ đã kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét trách nhiệm của Bộ trưởng và các tập thể, cá nhân liên quan trực thuộc Bộ trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

Trong thời gian qua có nhiều vụ việc liên quan đến buôn lậu xăng dầu các phương tiện thông tin đại chúng đã nêu, nhưng chưa phát hiện có liên quan đến Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Cơ quan chủ quản.

Dẫn chứng một số vụ việc vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh xăng dầu mà các phương tiện thông tin đại chúng đã nêu, như:

- Tháng 11/2012, Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan đã khởi tố vụ án gian lận, trốn thuế 422.000 lít xăng Ron 92 xảy ra tại Tổng công ty Xăng dầu Hàng không, đồng thời chuyển hồ sơ vụ án cho cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, truy tố...

- Ngày 28/7/2012, Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan bắt quả tang tàu Giang Châu 1 (Quốc tịch Campuchia) đang bơm bán xăng trái phép cho 03 tàu của Việt Nam (tàu Hoàng Sơn 08, Hoàng Sơn 09 và Minh Châu 08). Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan đã quyết định khởi tố vụ án, chuyển hồ sơ cho cơ quan CSĐT.

- Ngày 07/4/2014, tại Hà Nội, Cục An ninh kinh tế tổng hợp - Tổng Cục An ninh II, Bộ Công an họp báo công bố triệt phá đường dây buôn lậu xăng dầu trên vùng biển giáp ranh Thanh Hóa, Nghệ An cuối năm 2013 do ông Nguyễn Trường Sơn - Công ty TNHH Hoàng Sơn cầm đầu.

- Tháng 7/2012, Cục Điều tra chống buôn lậu (Tổng cục Hải quan) đã thực hiện thành công chuyên án XD 612, bắt giữ vụ buôn lậu 2.000 tấn xăng, trong số 05 tàu bị bắt giữ có 03 tàu của Công ty TNHH Hoàng Sơn - Thanh Hóa.

- Ngày 17/12/2013, tại Thanh Hóa, Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan đã phối hợp với Tổng cục An ninh nội địa (Tổng cục II) - Bộ Công an bắt giữ tàu An Bình 126 và tàu An Bình 1 đang thực hiện sang chiết Dầu trái phép, cả 02 tàu này đều thuộc sở hữu của Công ty TNHH Hoàng Sơn - Thanh Hóa (trên tàu có 12 người đều mang Quốc tịch Việt Nam).

- Ngày 27/8/2013, Cơ quan An ninh điều tra - Bộ Công an đã quyết định khởi tố bị can, bắt tạm giam ông Nguyễn Thế Dũng, Chủ tịch Hội đồng thành viên - Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (doanh nghiệp nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Đồng Tháp) để điều tra về tội buôn lậu xăng dầu..

Câu 28. *Cử tri phản ánh, hiện thanh tra các cấp đang gặp phải những vướng mắc trong việc xây dựng kế hoạch, ra quyết định thanh tra đối với doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng thành lập đóng tại địa phương. Đề nghị Thanh tra Chính phủ ban hành hướng dẫn cụ thể về thẩm quyền thanh tra đối với doanh nghiệp, cần phân định rõ phạm vi thanh tra của Thanh tra bộ với Thanh tra tỉnh, Thanh tra tỉnh với Thanh tra sở khi tiến hành thanh tra doanh nghiệp nhà nước theo phạm vi quản lý của thủ trưởng cơ quan quản lý cùng cấp.*

Luật Thanh tra, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thanh tra đã có quy định về phạm vi thanh tra của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra bộ, Thanh tra sở, Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện. Đồng thời, cũng có quy định về việc xây dựng kế hoạch thanh tra, xử lý việc chồng chéo trong hoạt động giữa các cơ quan thanh tra. Mới đây, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 49/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước trong việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quy định của chủ sở hữu. Trong đó, Nghị định đã có quy định về việc xử lý chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, thanh tra việc tuân thủ pháp luật và chấp hành các quyết định của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp Nhà nước.

Thanh tra Chính phủ cũng đã ban hành Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 về quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình kế hoạch thanh tra. Thông tư đã có hướng dẫn đối với việc điều chỉnh xử lý chồng chéo, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra. Bên cạnh đó, Thanh tra Chính phủ đã phối hợp với một số cơ quan như Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kiểm toán Nhà nước... để xây dựng quy chế phối hợp hoạt động và xử lý việc chồng chéo trong xây dựng kế hoạch thanh tra và trong tiến hành thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Câu 29. *Cử tri phản ánh, theo quy định của luật thì người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra có quyền yêu cầu tổ chức tin dụng phong tỏa tài khoản khi xét thấy cần thiết. Tuy nhiên, việc áp dụng quy định này là rất khó khăn vì chưa có hướng dẫn cụ thể. Đề nghị Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành hướng dẫn chi tiết về quyền phong tỏa tài khoản, để thuận lợi cho địa phương triển khai thực hiện.*

Theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra, người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra có quyền yêu cầu tổ chức tín dụng phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra; Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện phong tỏa tài khoản của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

Hiện nay Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang phối hợp xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn việc phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra, sẽ sớm ban hành trong thời gian tới.

Câu 42. *Cử tri đề nghị tăng cường công tác thanh tra các dự án đầu tư nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, tập trung hoàn thiện và sớm đưa các công trình đang dang dở vào hoạt động để tránh dàn trải, lãng phí.*

Trong thời gian qua, chủ trương phát hành trái phiếu Chính phủ để đầu tư xây dựng các công trình, dự án đã góp phần quan trọng vào hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của từng địa phương.

Hàng năm Quốc hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện việc giám sát tình hình thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ theo quy định; ngành Thanh tra (chủ yếu là Thanh tra Bộ Tài chính) thực hiện thanh tra việc quản lý và sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ theo từng chuyên đề, từng lĩnh vực. Bộ Tài chính đã thực hiện thanh tra, kiểm tra tổng số 30 chương trình, dự án (năm 2012 đến nay là 03 dự án²) sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ với tổng mức đầu tư được duyệt là 64.300,4 tỷ đồng. Qua thanh tra đã kiến nghị xử lý về kinh tế trên 4.356, 17 tỷ đồng (*Trong đó: thu hồi nộp NSNN là 1.296,443 tỷ đồng; giảm trừ khi khi nghiệm thu thanh toán: 530,471 tỷ đồng; không nghiệm thu thanh toán 7,483 tỷ đồng; làm rõ hồ sơ, bổ sung căn cứ khi nghiệm thu, thanh toán: 121,482 tỷ đồng; giảm giá trị dự toán: 13,497 tỷ đồng; dừng bố trí vốn trái phiếu Chính phủ: 467,5 tỷ đồng; cắt giảm vốn trái phiếu Chính phủ: 41,1 tỷ đồng; phê duyệt điều chỉnh giảm vốn trái phiếu Chính phủ: 1.277,0 tỷ đồng; báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý: 601,2 tỷ đồng*).

Kết quả thanh tra cho thấy việc bố trí vốn còn dàn trải, tiến độ thực hiện dự án chậm dẫn đến tăng chi phí đầu tư, chậm đưa vào sử dụng; các địa phương phê duyệt tổng mức đầu tư, dự toán vượt so với khả năng huy động vốn; một số dự án dừng thi công do thiếu vốn; công tác khảo sát, thiết kế chất lượng thấp dẫn đến phát sinh khối lượng khi triển khai thi công; Lập, thẩm định phê duyệt dự toán không đúng chế độ quy định; nghiệm thu, thanh toán không đúng quy định.

Qua thanh tra đã kiến nghị các cấp có thẩm quyền ban hành quy định cụ thể về những loại, quy mô, công trình dự án thuộc đối tượng được bố trí vốn bằng nguồn trái phiếu Chính phủ; quy định giao trách nhiệm chủ trì giám sát đối với vốn đầu tư theo chương trình mục tiêu, tránh tình trạng để các địa phương bố trí vốn sai mục tiêu chương trình đã đề ra.

Về việc bố trí nguồn vốn để hoàn thành các dự án dở dang: Để đảm bảo các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ thuộc danh mục sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 đã bố trí hết vốn giai đoạn nhưng vẫn còn

² 03 dự án gồm: Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 80; Dự án cải tạo, mở rộng Quốc lộ 1A; Dự án Đường giao thông Ngọc Hoàng – Mãng Bút – Tu Mơ Rông – Ngọc Linh với tổng mức đầu tư được duyệt là 3.015 tỷ đồng; đã kiến nghị xử lý về tài chính là 58,045 tỷ đồng (trong đó: thu hồi nộp NSNN: 1.322 tỷ đồng; Giảm trừ khi nghiệm thu thanh toán: 3.650 tỷ đồng; Giảm trừ giá trị hợp đồng xây lắp đã ký số tiền 53.849 tỷ đồng)

dở dang, Quốc hội đã có Nghị quyết số 65/NQ-QH bổ trí vốn bổ sung để hoàn thành cho các dự án trong giai đoạn 2014-2016 với tổng số vốn hơn 73 tỷ đồng.

Tuy nhiên, việc sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ cho đầu tư xây dựng cơ bản hiệu quả đầu tư chưa cao, dễ xảy ra lãng phí, thất thoát. Việc mở rộng phạm vi đầu tư, bổ sung nhiều mục tiêu đã làm tăng số lượng dự án và tổng mức đầu tư; phê duyệt nhiều dự án không tính đến khả năng cân đối vốn ở nhiều bộ, ngành, địa phương; công tác khảo sát, thiết kế, dự toán, thẩm định và tổ chức thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán còn nhiều tồn tại dẫn đến nhiều công trình, dự án chậm tiến độ, dở dang, lãng phí.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả của việc sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ thì cần thiết phải nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định chưa thống nhất, không phù hợp, kém hiệu quả về phân cấp, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. Các bộ, ngành, địa phương rà soát quy hoạch, bảo đảm tính hệ thống, phù hợp với khả năng thực hiện; sửa đổi bổ sung hoàn thiện cơ chế phân cấp; chấn chỉnh công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quyết định đầu tư, đấu thầu, quyết toán công trình bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án cần thiết, cấp bách ở các tỉnh khu vực miền núi khó khăn.

Thanh tra Chính phủ đang xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2015, việc thanh tra các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ cũng là một trong những nội dung được quan tâm đưa vào Kế hoạch thanh tra năm 2015.

III. NỘI DUNG CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Câu 17. Để việc giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo đạt hiệu quả cao. Đề nghị cần ban hành quy định bảo vệ người tố cáo và nghị định hướng dẫn thi hành Luật Tiếp công dân. Nghiên cứu hoàn thiện các quy định bảo đảm an toàn cho người tố cáo tham nhũng, đồng thời xử lý những hành vi lợi dụng chống tham nhũng để vu cáo, tố cáo sai sự thật, gây rối nội bộ.

Để việc giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo đạt hiệu quả, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 3/10/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân. Nghị định số 76/2012/NĐ-CP đã quy định các biện pháp bảo vệ người tố cáo và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc bảo vệ người tố cáo, bao gồm cả bảo đảm an toàn cho người tố cáo tham nhũng.

Hiện nay, Thanh tra Chính phủ đang đề nghị đưa vào chương trình xây dựng pháp luật của Chính phủ đối với Nghị định quy định về việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thanh tra, trong đó có việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo nhằm xử lý các hành vi lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gây rối, vu cáo, vu khống cũng như hành vi thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Câu 18. Nhiều ý kiến cho rằng việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan chức năng còn chậm, là nguyên nhân xảy ra những vụ việc khiếu kiện đông

người. Nhà nước cần có quy định rõ ràng, quy chế xử phạt nghiêm minh hơn, dành nhiều thời gian cho lãnh đạo chính quyền trực tiếp tiếp công dân hơn.

Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo đã có quy định về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo nhiều người về cùng một nội dung. Trên cơ sở đó, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 3/10/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khiếu nại và Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 3/10/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo đã quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc phối hợp xử lý trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo về một nội dung. Tuy nhiên, tình trạng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, phức tạp, kéo dài đang là vấn đề rất nan giải, liên quan đến nhiều nội dung, thuộc phạm vi trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, liên quan đến các vấn đề chính trị, xã hội. Nhiều trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về những chủ trương, đường lối, văn bản quy phạm pháp luật, song chúng ta thiếu cơ chế pháp lý để xử lý. Để giải quyết triệt để vấn đề này, một mặt chúng ta phải rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan trực tiếp đến nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, một mặt chúng ta phải nghiên cứu, xây dựng Luật trung cầu dân ý, Luật biểu tình làm cơ sở cho việc giải quyết.

Hiện nay, Thanh tra Chính phủ đang đề nghị đưa vào chương trình xây dựng pháp luật của Chính phủ đối với Nghị định quy định về việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thanh tra, trong đó có việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo nhằm xử lý các hành vi lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gây rối, vu cáo, vu khống cũng như hành vi thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP đã quy định cụ thể về trách nhiệm trực tiếp tiếp công dân của lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tuy nhiên trên thực tế, nhiều lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa bố trí đúng, đủ thời gian quy định để tiếp công dân. Vì vậy, lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị phải coi đó là nhiệm vụ chính trị của mình, đồng thời bố trí thời gian để trực tiếp tiếp công dân theo quy định.

Câu 19, 23.

- Cử tri đề nghị Nhà nước cần tăng cường hơn nữa công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nhân dân, đặc biệt là các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài gây bức xúc và ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân; có biện pháp chế tài cụ thể đối với các cơ quan có trách nhiệm, tránh để đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

- Cử tri kiến nghị Chính phủ cần quan tâm chỉ đạo Ngành và địa phương liên quan thông báo cho cử tri biết về tiến độ thực hiện rà soát giải quyết 528 vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài trong thời gian qua và kết quả xử lý đối với các tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn là cơ quan quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên phạm vi toàn quốc. Trong thời gian qua, thực hiện Nghị quyết số 30/2012/QH13 ngày 21/6/2012

của Quốc hội, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ ban hành Kế hoạch số 1130/KH-TTCP để phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương kiểm tra, rà soát, giải quyết 528 vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Thanh tra Chính phủ triển khai 19 Tổ công tác rà soát tại 36 tỉnh, thành phố; các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Lao động, Thương binh và Xã hội đã triển khai 9 Tổ công tác rà soát tại 11 tỉnh, thành phố.

Sau khi đã thực hiện cơ bản (trên 85%), tháng 8/2013, Thanh tra Chính phủ đã tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch trên. Ngày 19/9/2013, Thanh tra Chính phủ ban hành Kế hoạch 2100/KH-TTCP để giải quyết các vụ việc còn lại trong số 528 vụ việc, đồng thời chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương, bộ ngành phải chủ động và tiếp tục rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng khác.

Nhìn chung, các Bộ, ngành và địa phương đã nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch 1130/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài và đạt được những kết quả tích cực. Nhiều địa phương đã có sự tham gia tích cực của các cấp ủy đảng, Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc các cấp và các đoàn thể, Đoàn Luật sư cùng với các cấp chính quyền để bàn phương án giải quyết, thể hiện sự chuyển biến về ý thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua đó đã tạo được sự thống nhất về nhận thức và hành động trong việc giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài; tác động tích cực đến tình hình và kết quả của công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; nhiều bức xúc trong nhân dân đã được giải tỏa, nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài nhiều năm đã được giải quyết dứt điểm, góp phần bảo đảm an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tính đến thời điểm hiện nay, Kế hoạch 1130/KH-TTCP đã hoàn thành 494/528 vụ việc, còn 34 vụ việc đang được giải quyết; trong đó, 12 vụ việc đã báo cáo xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, 09 vụ việc Thanh tra Chính phủ đang giải quyết và 13 vụ việc bộ, ngành, địa phương đang giải quyết. Thanh tra Chính phủ đang hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương kiểm tra, rà soát, lập danh sách và tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng theo Kế hoạch 2100/KH-TTCP. Có 08 địa phương báo cáo không có vụ việc phức tạp, tồn đọng kéo dài: Lào Cai, Lai Châu, Thái Nguyên, Hà Giang, Ninh Thuận, Phú Yên, Quảng Nam, Đắk Nông.

Theo quy định của Luật Thanh tra và Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo: Thanh tra Chính phủ chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi cả nước. Hàng năm, Thanh tra xây dựng định hướng điều giao cho thanh tra bộ, ngành, địa phương tăng cường thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ về giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về các lĩnh vực này. Đẩy mạnh công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo,

nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kết quả thanh tra trách nhiệm giải quyết KNTC và phòng chống tham nhũng năm 2103, thanh tra các bộ, ngành, địa phương tiến hành 4.498 cuộc tại 12.849 đơn vị phát hiện 1.367 đơn vị có sai phạm; kiến nghị xử lý 2.083 tổ chức, cá nhân (đã xử lý 1.034 tổ chức, cá nhân). Trong 6 tháng đầu năm 2014, toàn ngành đã triển khai 606 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại 1.172 cơ quan, đơn vị, phát hiện 212 đơn vị có vi phạm, kiến nghị kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với 142 tổ chức, 389 cá nhân; xử lý hành chính 15 tổ chức, 27 cá nhân có vi phạm.

Trong thời gian tới Thanh tra Chính phủ tiếp tục tăng cường đôn đốc bộ, ngành Trung ương, các địa phương kiểm tra, rà soát giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài, phức tạp; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng để xử lý kịp thời các vụ việc mới phát sinh, khiếu kiện đông người, vượt cấp; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để tháo gỡ những vướng mắc và thông nhất các biện pháp giải quyết triệt để các vụ việc khiếu nại tồn đọng, kéo dài, phức tạp.

Cùng với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tồn đọng, thời gian tới thực hiện đồng loạt các giải pháp nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành triển khai Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đối với các quyết định hành chính về đất đai; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài; Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Cụ thể:

- Triển khai thực hiện Luật tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân.

- Thực hiện tốt công tác xử lý đơn thư; quan tâm giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh; các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, trong đó cần tập trung: giải quyết dứt điểm 34 vụ việc phức tạp, tồn đọng còn lại theo Kế hoạch 1130/KH-TTTP; tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khác theo Kế hoạch 2100/KH-TTTP.

- Quan tâm công tác hòa giải ở cơ sở; nâng cao chất lượng các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo; quan tâm tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo (tập trung ở khu vực xã, phường, thị trấn). Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo để nâng cao hiểu biết pháp luật về khiếu nại, tố cáo của cán bộ, nhân dân (tập trung ở khu vực xã, phường, thị trấn).

Câu 40. *Cử tri đề nghị Nhà nước cần tăng cường hơn nữa công tác giải quyết KNTC trong nhân dân, đặc biệt là các vụ việc KNTC kéo dài gây bức xúc và ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân nhằm đảm bảo trật tự an ninh xã hội.*

Trong thời gian qua, ngành thanh tra và các cấp, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Thông báo Kết luận số 130-TB/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 14/CT-TTG của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 1130/KH-TTCP và 2100/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ. Kết quả, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong nhân dân, đặc biệt là trong đội ngũ cán bộ công chức các cấp, ngành nói chung, ngành thanh tra nói riêng có sự chuyển biến tích cực; chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo được nâng cao; nhiều vụ việc khiếu kiện kéo dài đã được giải quyết dứt điểm, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân...

Tuy nhiên, công tác giải quyết KNTC trong thời gian qua, ở các cấp chính quyền vẫn còn có những hạn chế cần được khắc phục, đó là:

- Khi phát sinh khiếu nại, tố cáo một số địa phương chưa làm tròn trách nhiệm của mình, thiếu quan tâm giải quyết từ gốc, có nhiều vụ việc giải quyết chậm, thẩm tra, xác minh sơ sài, thu thập chứng cứ không đầy đủ, kết luận thiếu chính xác, áp dụng pháp luật cứng nhắc, phương pháp giải quyết thiếu thuyết phục, dân không đồng thuận. Một số lãnh đạo địa phương chưa quan tâm đầy đủ đến công tác tiếp dân và giải quyết KNTC, phó thác cho cơ quan cấp dưới. Có trường hợp ngại va chạm, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; có trường hợp còn bảo thủ, không mạnh dạn sửa sai hoặc khắc phục sai phạm chậm, chấp hành quyết định của cấp trên chưa nghiêm túc.

- Việc tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục người KNTC và công tác hòa giải cơ sở chưa được quan tâm thực hiện đúng mức nên có nhiều vụ việc đơn giản vẫn phát sinh đơn thư KNTC vượt cấp. Thực tế cho thấy, nếu vụ việc được giải quyết kịp thời, có lý, có tình thì người dân đồng tình chấm dứt KNTC, nếu không quan tâm giải quyết hoặc giải quyết không đúng thì người dân khiếu nại vượt cấp, sự việc trở nên phức tạp, khó giải quyết, dân sẽ không tin tưởng vào các biện pháp giải quyết tiếp sau.

- Tình trạng ban hành công văn, thông báo trả lời thay quyết định giải quyết khiếu nại vẫn còn xảy ra tại một số địa phương, nhất là giải quyết lần đầu. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc gửi đơn thư KNTC vượt cấp, gửi nhiều nơi, chuyển lòng vòng.

Với trách nhiệm là cơ quan quản lý nhà nước về giải quyết khiếu nại, tố cáo trên phạm vi cả nước; Thanh tra Chính phủ đề ra một số giải pháp về tăng cường việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, cụ thể:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đặc biệt là pháp luật về đất đai và pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo trong các tầng lớp nhân dân, nhất là những người có quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm liên quan đến khiếu nại, tố cáo và việc triển khai dự án đầu tư phát triển kinh tế- xã hội có thu hồi đất.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo. Đặc biệt lưu ý thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo của cấp có thẩm quyền phải được tôn trọng và triển khai thực hiện. Khẩn trương hướng dẫn triển khai đồng bộ các quy định của Luật Đất đai hiện hành gắn với tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi để hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực đất đai, đảm bảo người có đất bị thu hồi có cuộc sống ổn định và bền vững.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giải quyết KNTC. Tập trung thanh tra, kiểm tra và nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, ngành trong thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Khẳng định và đề cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, nhằm chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC tại các địa phương, đơn vị.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, ngành, đơn vị trong tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, gắn tiếp dân với đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; xây dựng quy chế phối hợp giữa các bộ, ngành Trung ương và UBND các tỉnh, thành phố trong việc xử lý các trường hợp khiếu nại vượt cấp, tập trung đông người tại Tp. Hồ Chí Minh và Thủ đô Hà Nội, có biện pháp xử lý nghiêm hành động quá khích gây mất trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ; xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ quan Tòa án với các bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực KNTC và hướng dẫn các biện pháp xử lý người KNTC có các hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 6 Luật Khiếu nại, khoản 10 Điều 8 Luật Tố cáo.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ công chức các cấp, ngành làm công tác tiếp dân, giải quyết KNTC của công dân.

Câu 41. *Đề nghị hướng dẫn, giải thích các vướng mắc trong quá trình áp dụng các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo để bảo đảm thống nhất thực hiện.*

Sau khi Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo được ban hành, Chính phủ đã ban hành các Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật. Trên cơ sở đó, Thanh tra Chính phủ cũng đã ban hành nhiều Thông tư hướng dẫn, tổ chức nhiều lớp tập huấn cho công chức làm công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm bảo đảm thống nhất trong quá trình thực hiện. Ngoài ra, trên thực tế, có những vướng mắc trong quá trình áp dụng các quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo, Thanh tra Chính phủ đã có văn bản hướng dẫn, giải đáp nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện ở một số bộ ngành và địa phương. Bên cạnh đó, Thanh tra Chính phủ đã đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ và nhân dân.

IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH

Câu 13. *Quá trình thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức ngành thanh tra như chế độ phụ cấp, thâm niên nghề còn có những vướng mắc, đề nghị Thanh tra Chính phủ xem xét hướng dẫn cụ thể về thời gian tính thâm niên nghề cho cán bộ, giải quyết chế độ cho người có thời gian công tác lâu năm trong ngành nhưng không phải là thanh tra viên.*

Tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 04/2009/TTLT-BNV-BTC ngày 24/12/2009 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ, công chức đã được xếp lương theo các ngạch hoặc chức danh chuyên ngành toà án, kiểm sát, kiểm toán, thanh tra, thi hành án dân sự và kiểm lâm quy định về đối tượng được hưởng phụ cấp thâm niên gồm: Tổng thanh tra và Phó Tổng thanh tra, Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra các cơ quan Thanh tra nhà nước, Thanh tra viên (Thanh tra viên cao cấp, Thanh tra viên chính, Thanh tra viên); cách tính thời gian thâm niên cũng được Thông tư hướng dẫn rất cụ thể. Trong thời gian qua, Thanh tra Chính phủ và thanh tra các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện đúng quy định về đối tượng và mức hưởng phụ cấp thâm niên.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện thấy còn có bất cập: Một số công chức, nhân viên có thời gian công tác lâu năm trong ngành nhưng không phải thanh tra viên thì không được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên nghề thanh tra. Để giải quyết vấn đề này, Thanh tra Chính phủ đã có Văn bản số 139/TTCP – TCCB ngày 19/01/2012 đề nghị bổ sung đối tượng hưởng chế độ phụ cấp thâm niên nghề thanh tra; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho các công chức, nhân viên có thời gian công tác lâu năm trong ngành nhưng không phải thanh tra viên được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên nghề thanh tra.

Ngày 15/02/2012, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh có ý kiến tại Văn bản số 875/VPCP-KGVX về việc bổ sung đối tượng hưởng phụ cấp thâm niên nghề thanh tra, nội dung như sau: “Giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ và các Bộ liên quan nghiên cứu về sự cần thiết, tính hợp lý của việc bổ sung chế độ phụ cấp đối với những người thuộc cơ quan thanh tra nhà nước các cấp nhưng chưa được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra để đưa vào Đề án cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công giai đoạn 2012-2020”.

Thanh tra Chính phủ đã làm việc với Bộ Nội vụ về nội dung trên, và trong năm 2014 tiếp tục phối hợp với Bộ Nội vụ để đưa vào nội dung Đề án cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công giai đoạn 2012-2020; khi hoàn thành Đề án sẽ hướng dẫn việc thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên cho công chức, nhân viên có thời gian công tác lâu năm trong ngành không phải thanh tra viên.

Câu 43. *Hiện nay có một số cán bộ, công chức sau khi về hưu, hạ cánh an toàn thì xây dựng nhà tiền tỷ, cao hơn rất nhiều so với tổng thu nhập tiền lương của cán bộ, công chức khi đương chức. Cử tri kiến nghị rà soát, sớm làm rõ về những trường hợp trên, tiền có được xuất xứ từ đâu, có phải do “tiêu cực” không.*

Pháp luật hiện hành và Luật phòng, chống tham nhũng chưa quy định về kê khai, công khai tài sản của cán bộ là lãnh đạo do Trung ương quản lý, nhưng đã nghỉ hưu. Trong thời gian qua, báo chí và dư luận có nêu thực trạng một số quan chức khi nghỉ hưu mới phát hiện ra có khối tài sản lớn hoặc sau khi nghỉ hưu mới mua sắm xe hơi đắt tiền, biệt thự... đã cho thấy những thiếu sót, kẽ hở trong quy định minh bạch, kê khai tài sản. Với chức năng quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng Thanh tra Chính phủ đã chỉ đạo các vụ, cục chức năng nghiên cứu, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho phù hợp với tình hình thực tế, nhất là các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập tiến tới kiểm soát được tài sản, thu nhập của các đối tượng phải kê khai tài sản thu nhập khi đã nghỉ hưu.

Đối với trường hợp ông Trần Văn Truyền, nguyên Tổng Thanh tra Chính phủ giai đoạn 2006-2011. Hiện nay, ông Trần Văn Truyền đã nghỉ hưu, đang sinh hoạt đảng ở tỉnh Bến Tre. Sau khi một số cơ quan báo chí nêu về tài sản của ông Trần Văn Truyền, Ban Bí thư Trung ương đã chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Trung ương và các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra, xác minh tài sản của ông Trần Văn Truyền theo quy định của Đảng và quy định của pháp luật. Sau khi có kết luận kiểm tra, sẽ thông báo theo quy định hiện hành.

Thanh tra Chính phủ phúc đáp và trân trọng cảm ơn sự quan tâm của cử tri cả nước./. *vt*

Nơi nhận:

- Như trên; *vt*
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Dân nguyện - UBTWQH;
- Tổng Thanh tra CP (để b/c);
- Lưu: VT, KHTCTH.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Lê Tiên Hào
Lê Tiên Hào